STEPHEN WILSON

SIGMUND FREUD

nhà phân tâm học thiên tài

https://tieulan.hopto.org

SIGMUND FREUD
NHÀ PHÂN TÂM HỌC THIÊN TÀI

https://tieulun.hopto.org

STEPHEN WILSON

HOÀNG VĂN SƠN dịch

SIGMUND FREUD
nhà phân tâm học thiên tài

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

https://tieulun.hopto.org

Nội dung

NIÊN BIỂU CỦA SIGMUND FREUD 7

Chương một

NGƯỜI TỊ NẠN BẤT ĐẮC DĨ 9

Chương hai

THỜI NIÊN THIẾU 18

Chương ba

KHÁM PHÁ 27

Chương bốn

NGHIÊN CỨU HYSTÊRI 37

Chương năm

FREUD VÀ FLIESS 46

Chương sáu

GIẢI THÍCH GIẤC MƠ 54

Chương bảy

PHONG TRÀO PHÂN TÂM 62

Chương tám

CHIẾN TRANH VÀ CÁI CHẾT 71

Chương chín

CÁI TÔI VÀ XUNG ĐỘNG BẢN NĂNG 78

Chương mười

DI SẢN CỦA FREUD 87

https://tieulun.hopto.org

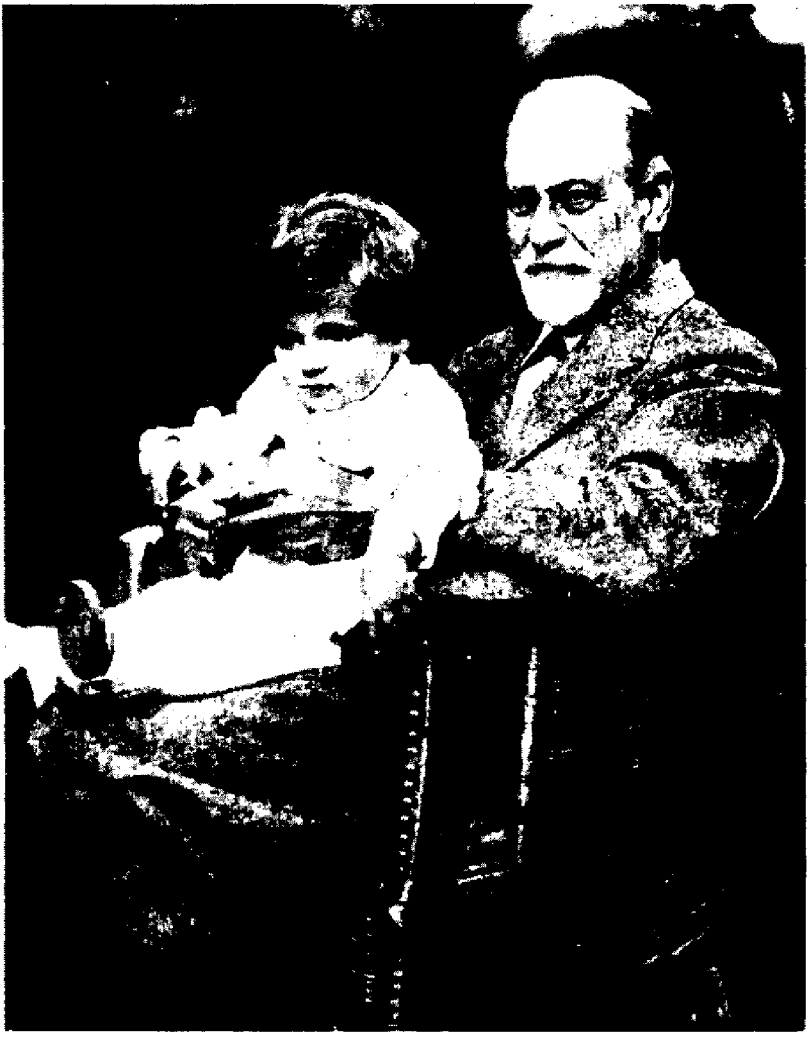

Freud với cháu trai Stephan Gabriel, con của Ernst.

https://tieulun.hopto.org

NIÊN BIỂU
CỦA SIGMUND FREUD

6.5.1856	Sigmund Freud sinh ở Freiberg, Moravia
1860	Gia đình đến Viên
1873	Vào trường Đại học Tổng hợp Viên
1876	Vào Viện Sinh lý của Bücke
1877	Xuất bản bài báo về "Petromyzon"
1879	Dịch John Stuart Mill (tập 12 của "Tuyển tập" tiếng Đức, do Theodor Gomperz xuất bản) trong thời gian quân dịch
1881	Tiến sĩ y học
1882	Đính hôn với Martha Bernays
1883	Làm ở Khoa Tâm bệnh của Meynert
1885	Thăm Charcot ở Salpêtrière
13.9.1886	Kết hôn với Martha Bernays
1887	Con gái Mathilde ra đời
1889	Con trai Martin ra đời
1890	Bắt đầu thư từ với Fliess
1891	Con trai Oliver ra đời; xuất bản "Chứng thất ngôn"
1892	Con trai Ernst ra đời
1893	Con gái Sophie ra đời
1895	Con gái Anna ra đời; xuất bản "Những nghiên cứu về hystêri" cùng với Breuer
1896	Bố qua đời
1897	Nghi ngờ "thuyết cám dỗ"
1900	Xuất bản "Giải thích giấc mơ"

https://tieulun.hopto.org

1902	Được phong hàm Giáo sư đặc biệt; lập "Hội tâm lý ngày thứ tư", về sau mang tên "Hội Phân tâm học Viên"
1905	"Ba Tiểu luận về Thuyết Tính dục"
1906	Bắt đầu thư từ với Jung
1909	Tiến sĩ danh dự, Đại học tổng hợp Clark, Mỹ
1910	Lập "Tạp chí Trung ương Phân tâm học"
1912	Adler và Stekel bỏ Hội Viên
1913	Chấm dứt quan hệ với Jung
1918	Bắt đầu phân tích con gái Anna
1919	Con trai Martin trở về sau chiến tranh
1920	Con gái Sophie chết
1923	Khởi phát ung thư hàm; xuất bản "Cái tôi và xung động bản năng"; cháu trai Heinele chết
1924	Được trao giải "Tự do của thành phố Viên"
1925	Breuer qua đời; Abraham qua đời
1926	Vụ kiện Reik; cuộc viếng thăm của Einstein
1929	Ferenczi rút ra
1930	Được trao giải Goethe; mẹ qua đời
1933	Ferenczi qua đời; sách của Freud bị đốt ở Berlin
1936	Được bầu làm hội viên thông tấn của Hội Hoàng gia
1938	Chạy khỏi Viên của Quốc xã; xuất bản "Moses và Độc thần giáo" ở London
23.9.1939	Ung thư tái phát; qua đời ở London

https://tieulun.hopto.org

Chương một

NGƯỜI TỊ NẠN BẤT ĐẮC DĨ

Tôi có thể hết lòng tiến cử Gestapo với mọi người

Tháng 3 năm 1938, sự thôn tính áo của Quốc xã đã gây ra một làn sóng bài Do Thái độc ác chưa từng thấy ở nước Đức Hitler. Dân chúng vui mừng tụ tập đông nghịt ở Viên để hoan nghênh đội quân Quốc xã, vẫy cờ, hát, giơ tay chào kiểu Hitler. Cha cố mừng thành công của Thủ lĩnh, cờ thập ngoặc từ các gác chuông nhà thờ rủ xuống; trong thời gian đó, người Do Thái già bị lăng nhục trước công chúng, các cửa hiệu Do Thái bị cướp, trẻ em Do Thái bị đấm, đá ngoài đường phố, các gia đình Do Thái bị khủng bố, đánh đập và giết hại ở nhà họ. Luật sư xã hội dân chủ chống Quốc xã Hugo Sperber bị đạp đến chết bằng giầy ủng, và bọn SA áo nâu - bọn sát nhân mặc đồng phục của Hitler - cũng giết kỹ sư Isidor Pollack bằng cách đó, khi tiến hành cái gọi là khám nhà ông. Ông là giám đốc xí nghiệp Skoda-Werke-Wetzlera, một nhà máy hoá chất.

https://tieulun.hopto.org

Khi một bọn tương tự xâm phạm số 19 phố Berggasse, nhà của Sigmund Freud và gia đình, một quang cảnh đặc biệt diễn ra. Bà Freud, thấy hai, ba người ở trong phòng ăn, đã lịch sự mời tên gác cửa để súng vào giá treo ô, và mời ngồi. Bà để tiền nội trợ trên bàn, như là "dọn bữa", và khuyến khích các "quý ông" tự giải quyết. Anna, con gái của Freud, đi cùng các khách không mời đến két bạc ở phòng khác và mở két. Lúc đó, ông già Freud tám mươi hai tuổi, yếu ớt vì ung thư, bị kinh động vì sự cố, xuất hiện ở cửa. Ernest Jones, người viết tiểu sử ông, kể lại: "Ông có kiểu cau mày với đôi mắt sáng rực mà bất cứ nhà tiên tri nào của Kinh Cựu ước cũng phải thèm. Sắc mặt ông đã làm bọn khách bối rối. Chúng nói hôm khác sẽ gọi, và vội vàng bỏ đi".

Từ khi bị ung thư xương hàm năm 1923, Freud đã chịu nhiều phẫu thuật và đau liên miên, nhưng vẫn giữ một khả năng làm việc phi thường, một nét khôi hài do hàm giả lạch cạch trên mặt, một niềm kiêu hãnh bất khuất. Bản chất của ông là không đầu hàng. Ông muốn ở gần Hans Pichler, nhà phẫu thuật của mình, và tự thấy quá già không thể di chuyển được. Khi một phái viên từ Thụy Sỹ đến mang theo 10.000 đô la Mỹ của Carl Gustav Jung, trước vốn là "thái tử" của phân tâm học và đã bất hòa với Freud 25 năm trước, ông đã xua tay đuổi đi mà nói: "Tôi từ chối chịu ơn kẻ thù".

https://tieulun.hopto.org

Ngay cả sau khi người con trai Martin bị bắt để hỏi cung, cùng ngày với các sự kiện trên, ông vẫn tiếp tục đưa ra với những người giải cứu đủ mọi lý do tại sao ông muốn ở lại nơi đang ở, cuối cùng tuyên bố không rời quê hương vì điều đó giống như người lính bỏ vị trí. Nhận thức muộn màng cho thấy sự phản đối của ông thật đáng tiếc - bởi không có hy vọng cho người Do Thái ở Viên. Bốn em gái của Freud phải ở lại, đã chết trong trại tập trung cùng phần lớn trong số 60.000 người Do Thái sống ở Áo lúc đó.

Thực tế, ngày 13 tháng ba, Ban Chấp hành Hội Phân tâm Viên đã khuyên tất cả hội viên di cư ngay lập tức, với ý định tập hợp lại ở nơi nào Freud sẽ đến. Nhưng chỉ tuần sau, sau khi Gestapo bắt Anna và giữ cả ngày ở đại bản doanh tại khách sạn Metropole, cuối cùng Freud mới cúi đầu trước điều không tránh được.

Dù chính phủ Đức muốn trục xuất người Do Thái, nhưng năm 1938 họ đã làm cho những người này hầu như không thể chuyển được tài sản ra nước ngoài. Vì không nước nào muốn nhận một số lượng lớn người tị nạn nghèo khổ, nên hàng triệu người lại sập bẫy khi Hitler mở rộng kiểm soát ra khắp Âu châu. Nhưng Freud đã nổi tiếng thế giới, đã được Hội Hoàng gia Anh tôn vinh hai năm trước, một số bạn ông lại giàu và có ảnh hưởng.

Đại sứ Mỹ ở Paris, W.C.Bullitt, đã để người đồng nghiệp Đức thấy tầm quan trọng của việc đối xử tốt với Freud.

https://tieulun.hopto.org

Cùng lúc, ông điện cho Tổng thống Mỹ Roosevelt yêu cầu can thiệp cho Freud. Roosevelt chỉ thị cho đại biện của mình ở Viên làm mọi điều có thể. Người ta nói Mussolini đi những bước để bảo vệ Freud. Công chúa Marie Bonaparte, liên quan đến cả hoàng gia Hy Lạp và Đan Mạch, đặc biệt gần gũi Freud, đã được ông giúp từ những năm 1920 rồi trở nên nhiệt tình với phong trào phân tâm. Khi cuối cùng ông được phép di cư, bà đang ở Viên và đã ứng số tiền nhà cầm quyền Quốc xã đòi trước khi cấp giấy xuất cảnh. Trong khi đó, Ernest Jones đã thuyết phục ngài Samuel Hoare Bộ trưởng Nội vụ Anh cho phép Freud và những người liên quan sống và làm việc ở Anh. Freud rời Viên ngày 4 tháng sáu, sau khi tài khoản ngân hàng của ông bị chiếm đoạt, các tác phẩm bị thiêu, và ông bị buộc phải ký một văn bản xác nhận đã được đối xử tốt, đúng là điển hình cực quyền ngu xuẩn. Lúc đó ông đã hỏi viên chức Quốc xã liệu có thể thêm một câu: "Tôi có thể hết lòng tiến cử Gestapo với mọi người".

Trong khoảng những năm 1933 đến 1939, nước Anh đã nhận 50.000 người Do Thái tị nạn và đón tiếp tương đối thân thiện, nhưng không ai được nồng nhiệt hơn Freud. Lòng tốt, thư từ ủng hộ của những người không quen, thăm viếng của những người danh tiếng và các món quà đồ cổ để sưu tập tràn ngập ông. Hoa và thư (một số chỉ đơn giản gửi cho bác sĩ Freud, London) liên tục đến ngôi nhà

https://tieulun.hopto.org

Freud và Anna, tị nạn từ nước Áo Quốc xã,
ở Paris trên đường đi London, 1938 (Thư viện hình ảnh Mary Evans)

https://tieulun.hopto.org

đường Elsworthy mà người con trai Ersnt thuê. Viết cho người em Alexander, đã đến Thụy Sỹ yên ổn, Freud trở nên trữ tình - "Nước Anh là một đất nước may mắn, hạnh phúc, người dân tốt bụng, mến khách; ít nhất đó là ấn tượng của những tuần đầu." Ông đã đến nơi đúng lúc, vì trong vòng một tháng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã báo cáo với chính phủ rằng trong khi ông đang lo làm tốt nhất thì "có khá nhiều ý kiến đang tăng lên ở nước này - phản ánh cả vào Nghị viện - chống việc cho người Do Thái vào đất Anh".

Nhưng Freud cảm thấy tự do ở London, tự do biểu thị ý tưởng đả phá tín ngưỡng về bản chất tôn giáo, không sợ sẽ khiến phân tâm học bị cấm. Ông không bao giờ cho phép mình bị ức chế bởi viễn cảnh bạn bè Do Thái bị tổn thương, cũng không quan tâm đến phản ứng của Nhà thờ Công giáo. Ông hoàn thành phần cuối cuốn "Moses và Độc thần giáo", lúc đầu viết như một "chuyện lịch sử", nhưng đối mặt với những chỉ trích thù nghịch, phải chứng minh như một sự thật khoa học. Lúc đó ít người đồng ý với ông, và bây giờ hầu như chẳng ai đồng ý.

Những suy nghĩ của Freud về nguồn gốc tôn giáo đã được đưa ra trong cuốn "Vật tổ và Cấm kỵ". Ông cho rằng triệu chứng loạn thần kinh ở các cá nhân bắt nguồn từ các ham muốn loạn luân che giấu và nghĩ rằng tín ngưỡng phi lý, lễ nghi tôn giáo là một loại bệnh: loạn thần kinh

https://tieulun.hopto.org

tập thể. Tuy nhiên, có sự khác biệt. Trong khi ở cá nhân, ý muốn giết cha và ham muốn loạn luân thường chỉ giới hạn trong ý nghĩ, thì trong lịch sử nhân loại, đã có những sự kiện xảy ra. Hậu quả của chúng đã khắc sâu vào tâm trí các thế hệ tương lai như là một phần của di sản tiến hoá trong tiềm thức.

Người nguyên thủy sống thành bầy đoàn nhỏ, mỗi bầy dưới sự thống trị của một nam giới quyền lực. Tất cả đàn bà, tài sản của người này, bị hắn chiếm hữu tình dục. Nếu các con trai hắn làm hắn ghen, chúng sẽ bị giết, hoạn hoặc đuổi đi. Những anh em bị trục xuất liên kết lại để giết và ăn thịt người cha áp chế. Thấy giết lẫn nhau là vô ích, vốn gắn bó với nhau bởi hành động tập thể trước đây, cuối cùng những anh em này đã đặt ra một loại giao ước xã hội mới, từ bỏ bản năng, cấm kết hôn loạn luân, thừa nhận các nhiệm vụ tương hỗ, và lập ra những hội thần thánh.

Theo Freud, Moses không phải là cậu bé Do Thái mà con gái Pharaon tìm thấy trong bụi cỏ chỉ (cô nói thế!), mà chính là đứa con trai của Ai Cập đã lớn lên và gia nhập Độc thần giáo của Akhenaten. Vào khoảng năm 1350 trước Công nguyên, khi tôn giáo của ông bị đàn áp, Moses quay sang một bộ lạc ngoại lai ở biên giới và cố thực hiện ý tưởng của mình ở đó. Ông chọn họ làm nhân dân, và rời quê hương, áp đặt cho họ các hạn chế khắt khe hơn những gì

https://tieulun.hopto.org

mà tôn giáo của ông đòi hỏi. Làm như vậy, Moses đã gợi lên ký ức cổ xưa của bầy đoàn nguyên thuỷ, đặt mình vào vai trò người đàn ông thống trị (hoặc là Thượng đế) - và gánh chịu định mệnh tương ứng. Từ hành động kinh khủng này đã xuất hiện một cảm giác tội lỗi, nảy sinh các cấm kỵ tôn giáo nghiêm khắc hơn. Cuối cùng, một tín ngưỡng mới ra đời, chuộc "tội lỗi nguyên thuỷ" bằng cách hy sinh một người tiến tế - đó là Công giáo.

Freud bướng bỉnh cho rằng đánh giá của mình là đúng, lấy nó làm cốt lõi trong tranh luận, trong khi từ lâu các nhà sinh học đã bác bỏ khả năng các đặc điểm thu nhận (như trí nhớ) có thể di truyền được. Hiểu biết di truyền hiện đại tuyệt nhiên không thể phù hợp với quan điểm của Freud là con người luôn luôn biết (độc lập với giáo dục và thông tin qua các thế hệ) họ đã từng có một người cha nguyên thủy và đã giết cha.

Tuy nhiên, theo quan điểm hiện đại, sự thật không thể chối cãi là những yếu tố cơ bản trong đánh giá của ông đã sống mãi trong thần thoại của văn minh Do Thái - Công giáo Tây phương. Theo ý nghĩa này, thần thoại không phải là các truyện thần kỳ thông thường, mà là các truyện kể quan trọng trên đó một trật tự xã hội đã được xây dựng và gìn giữ. Phân tích của Freud không áp dụng (như ông nghĩ) cho lịch sử những gì đang xảy ra mà cho các truyện thánh thần tiền sử.

https://tieulun.hopto.org

Bản "Moses" tiếng Anh được xuất bản ít ngày sau sinh nhật lần thứ 83 của Freud, đã xúc phạm cả người Do Thái lẫn Công giáo. Cú cuối cùng: người vô thần đã cướp đi một anh hùng của người Do Thái, giải thích tôn giáo của họ là một bệnh ám ảnh tội lỗi, và hạ Công giáo xuống chỉ còn hơn thuốc lang băm lừa gạt một chút.

Freud chỉ còn bốn tháng nữa. Ông luôn phải miễn cưỡng dùng thuốc chống đau, thích "suy nghĩ trong đau đớn hơn là không thể nghĩ một cách rõ ràng". Nhưng, ung thư bắt đầu ăn vào má và xương quanh hốc mắt; đau đớn tăng lên, không ngủ được. Bằng lòng kiên trì dùng aspirin, ông tiếp tục công việc phân tích bằng mọi cách cho tới cuối tháng bảy. Đến tháng chín, ông đã hết sức kiệt quệ, và mời bác sỹ đến, nói: "Schur thân mến, chắc ông nhớ cuộc nói chuyện đầu tiên của chúng ta. Ông đã hứa sẽ giúp tôi khi tôi không chịu đựng được nữa. Bây giờ nó chỉ hành hạ tôi, không còn ý nghĩa gì nữa." Schur cho một liều morphin, và Freud qua đời ngày 23 tháng chín năm 1939. Ông đã ngừng làm một con người, và theo ngôn từ của thi sĩ W.H.Auden, đã trở nên "hoàn toàn cả một trường phái quan điểm".

https://tieulun.hopto.org

Chương hai

THỜI NIÊN THIẾU

Tôi nhận thấy rằng những người biết mình được mẹ yêu quí thường trong đời tỏ ra đặc biệt tự tin, lạc quan không thể lay chuyển, có tính cách anh hùng, và đem lại thành công cho họ.

Pribor là một thành phố nhỏ ở Cộng hòa Séc, cách Praha 130 dặm về phía đông, không xa biên giới Ba Lan. Trước tên là Freiberg, đa số dân nói tiếng Đức thuộc Đế chế Habsburg/ Áo - Hung, tới khi nó tan rã năm 1918. Ở đó, ngày 6 tháng 5 năm 1856, Sigmund Freud đã ra đời trong một căn phòng phía trên một xưởng rèn. Theo phong tục, cậu bé được đặt một tên Do Thái là Schlomo, theo tên người ông và tên vua Solomon.

Freud là con đầu của Amalia (nhũ danh Nathansohn), một phụ nữ Viên 21 tuổi hoạt bát, cùng quê với chồng Jacob, ở Galacia. Jacob, một nhà buôn len không giàu, hơn bà vợ ba đến 20 tuổi, tính hòa nhã, có hai con trai với người vợ đầu, Emanuel và Philipp sống gần đó. Con của

https://tieulun.hopto.org

Jacob, bố của Freud, người Do Thái hiền lành ở Galacia, **một nhà buôn len túng thiếu** (Bảo tàng Freud, London)

Nơi sinh của Freud, một thành phố vùng Moravia, người Đức gọi là Freiberg, người Tiệp gọi là Pribor. Bố mẹ ông thuê một phòng ở số 117 Schlossergasse, phía trên xưởng rèn J.Zajic (Bảo tàng Freud, London)

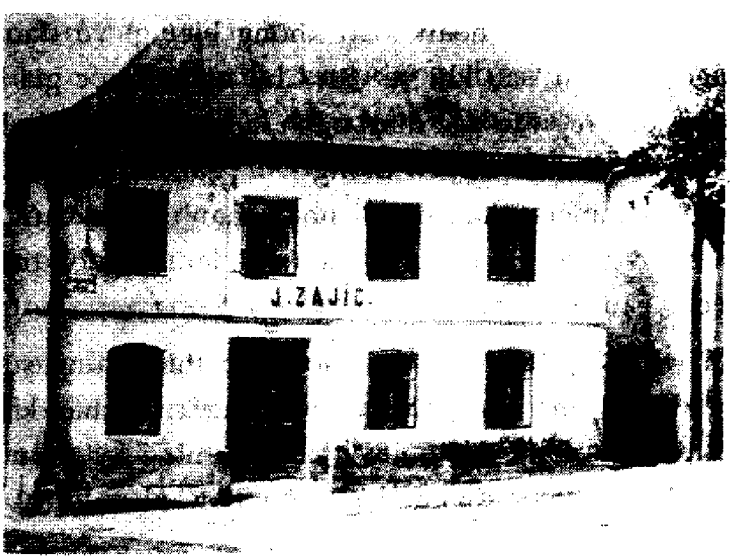

https://tieulun.hopto.org

Emanuel, Pauline và John, trở thành bạn chơi của Freud. Cháu trai lớn hơn cậu một tuổi, các anh ngang tuổi với mẹ cậu, cha thì già như một người ông. Hơi lạ là việc bóc trần các sự thật được che giấu dưới những bề ngoài trái ngược đã trở thành một đề tài lặp lại trong suy nghĩ sau này của Freud.

Dù được nuôi dạy trong một môi trường Do Thái chính thống, giống như nhiều người cùng thế hệ, cha của Freud đã từ bỏ những lễ nghi tôn giáo của tổ tiên. Đám cưới với Amalia cử hành theo lễ cải cách, ông không đến giáo đường Do Thái, và cho phép cô bảo mẫu mộ đạo Công giáo La mã đưa cậu con nhỏ đi nhà thờ. Nhưng ông vẫn đọc Kinh tiếng Do Thái ở nhà, học Tamud, và làm lễ Quá hải; thuộc kinh nằm lòng. Sau này, Freud than phiền, có phần trách móc, là đã lớn lên hoàn toàn không biết gì về đạo Do Thái. Tuy nhiên, sau khi ve vãn Chủ nghĩa quốc gia Đức lúc đầu, ông luôn tự xác định mình là người Do Thái. Nếu cha ông chán theo truyền thống Do Thái, thì người thầy Samuel Hammerschlag, người nhấn mạnh Kinh Cựu ước thích hợp với các giá trị tự do hiện đại, lại là nguồn truyền cảm cho cậu thiếu niên.

Khi về già, Freud nhớ lại thời niên thiếu sung sướng trong khung cảnh đồng quê của Freiberg, chắc chắn không có gì phải hồ nghi. Năm 1899, chính những ký ức mạnh mẽ này đã làm chủ đề của bài viết gây tranh cãi "Ký ức -

https://tieulun.hopto.org

màn chắn". Trong bài, ông nêu rõ rằng ký ức ban đầu được bảo tồn không vì chúng đặc biệt có ý nghĩa, mà vì chúng liên kết với các sự kiện về sau mang tiềm năng xúc động mạnh mẽ. Ông nghĩ giấc mơ là sự hoàn thành trá hình các mong muốn không thể chấp nhận được, và cho rằng ký ức mờ nhạt ban đầu có thể trở thành quan trọng, đậm nét nhờ những kinh nghiệm sau này. Chúng hoạt động như "Ký ức - màn chắn", ngụy trang các ham muốn không thể chấp nhận thành ý thức tự giác dưới tấm áo choàng hoạt động ngây thơ của trẻ em.

Không đủ chỗ tóm tắt các lý lẽ của Freud, nhưng ký ức ban đầu sau đây (nói là của một bệnh nhân) hầu như chắc chắn là của tác giả: "một miếng đất chữ nhật, khá dốc, cỏ xanh mọc dầy; trên nền xanh, nhiều hoa bồ công anh vàng. Phía đầu thảm cỏ là một ngôi nhà nông thôn, trước cửa nhà hai người đàn bà đang đứng chuyện phiếm rôm rả, một phụ nữ nông dân đầu quấn khăn và một vú em. Một cậu bé đang hái hoa cùng bạn (cháu trai và gái của Freud). Cô bé cầm bó hoa đẹp nhất, nhưng hai cậu giật lấy. Cô khóc oà lên, liền được dỗ bằng bánh mỳ đen. Sau đó, hai phụ nữ cũng cho bánh các cậu bé."

Trong ký ức, màu hoa vàng thực là rực rỡ, vị bánh thực là ngon, như một ảo giác. Có vẻ đang quay lại thời niên thiếu bình dị, không phải giải thích gì thêm, nhưng Freud thấy sự xuất hiện là có vấn đề. Tại sao quãng thời gian

https://tieulun.hopto.org

có vẻ tầm thường này lại được lưu giữ đậm nét vậy? Và tại sao mãi sau này mới hồi tưởng lại? Freud kết luận đó là vì ông đã trở về thăm vùng này khi trưởng thành và đem lòng yêu Gisela Fluss, cô gái ông đã biết thời niên thiếu ở đây. Cô mặc áo màu vàng. Cảnh ông lấy bó hoa vàng của cô cháu nhỏ che giấu ham muốn cưỡng dâm người con gái kia, cảnh này trỗi dậy từ tưởng tượng tình dục bị kìm hãm của người trai trẻ.

Khi mới sinh, Freud là bé trai độc nhất được cả mẹ và vú em yêu hết lòng, nhưng không lâu sau, vị trí của cậu trong gia đình bị sự ra đời của các em khác thách thức. Em trai Julius sinh ra mười tám tháng sau, Freud chào mừng bằng "lời chúc ghen tị thật trẻ con". Khi Julius mất bảy tháng sau, Freud có cảm giác tội lỗi sâu sắc. Năm 1858, cô em Anna ra đời, trong lúc mẹ đẻ đang ở cữ, thì người vú ông yêu quý bị ông anh Philipp bắt được đang ăn trộm và bị giam. Sự biến mất của người vú cùng lúc với mẹ đã gây ra cảm giác mất mát tuyệt vọng ở cậu bé.

Cuộc cách mạng 1848 đã mang lại thêm tự do và giải phóng chính trị cho hàng triệu người ở khắp châu Âu, và trùng hợp với sự phát triển của các phong trào quốc gia trong lòng Đế chế Áo - Hung. Với sự nổi lên của chủ nghĩa quốc gia Tiệp trong nửa cuối thế kỷ và sự phát triển của tư sản Tiệp, vị trí của thương nhân Do Thái trong nền kinh tế nông nghiệp bị đe dọa. Tẩy chay bài Do Thái, thành lập

https://tieulun.hopto.org

các hợp tác xã địa phương để tránh người Do Thái trung gian. Đáp lại, người Do Thái di chuyển nhiều về thủ đô.

Jacob Freud không đơn độc khi chuyển gia đình về Leopoldstadt, Viên, mà hàng ngàn người khác cũng lũ lượt đến đó. Khi đến Viên năm 1860, gia đình chỉ có 4 người, nhưng khi Freud lên mười, cậu có thêm năm em: Rosa, Marie, Adolfine, Pauline và Alexander. Đó là những năm nghèo khó, đông người trong ngôi nhà kém thoải mái, cho tới năm 1885, chuyển đến căn hộ rộng hơn. Cả khi đó, bố mẹ Freud và năm em chia nhau ba phòng ngủ, nhưng "cậu bé vàng" lại có một phòng riêng, với cửa sổ nhìn ra phố, giá sách, ghế bành, bàn viết, và một ngọn đèn dầu - những người khác phải dùng nến. Trong "văn phòng" này Freud đã sống tới hết những năm đại học.

Ở trường, cậu học giỏi, vào trung học sớm một năm, đứng đầu lớp trong sáu năm của tám năm học cuối cùng. Cậu đọc rộng, nắm vững tiếng Latin, Hy lạp, Pháp, Anh và Ý, và trở thành một người có văn phong Đức tao nhã. Cùng người bạn tâm giao Eduard Silberstein, Freud lập Hội học mang tên "Viện Hàn lâm Cartellane" chỉ có hai hội viên. Họ dạy nhau tiếng Tây Ban Nha, và rất thích truyện "Đàm thoại của chó" của Cervantes, với hai con chó đối thoại triết học. Hai cậu lấy tên chúng: Freud là Scipio, Silberstein là Berganza.

Nếu tài năng và thành công của Freud được cha trân

https://tieulun.hopto.org

trọng, thì cậu bé đang lớn lại không kính trọng cha mình. Ông bị cậu loại khỏi danh sách người hùng vì là người Do Thái, ở một đất nước bài Do Thái. Một hôm, ông kể với cậu con mười hai tuổi là một người quý phái đã ném chiếc mũ lông mới của ông đi và quát: "Tên Do Thái, xéo khỏi vỉa hè!" Được hỏi đáp lại ra sao, ông từ tốn trả lời: "Cha đã bước xuống rãnh và nhặt mũ lên". Freud không bằng lòng với thái độ của cha, ngược với thái độ của Hamilcar, ông tướng Carthage đã bắt cậu con nhỏ Hannibal thề căm ghét vĩnh viễn người La mã. Cậu cũng thán phục thống chế Masséna, tướng Do Thái của Napoléon. Suốt đời, Freud đồng cảm với các anh hùng quân đội. Ngay năm 1938, là người tị nạn già nua đi qua eo biển Anh, ông cũng mơ mình là William Người chiến thắng đang đổ bộ ở Pevensey.

Thời thiếu niên, Freud là một ông anh điển hình hống hách. Cậu giúp các cô em học, nhưng kiểm duyệt sách đọc của chúng, cấm Balzac và Dumas, thuyết giảng chán tai về tư cách của chúng, kêu ca tiếng đàn dương cầm chúng tập. Dĩ nhiên, đàn đã bị dời đi. Năm mười bảy tuổi, cậu tốt nghiệp với tấm bằng khen, và không ai dám động vào.

Dù vẫn còn chủ nghĩa bài văn hóa Do Thái, những năm 1860, khi Freud lớn lên, Viên vẫn là một cánh cửa của chủ nghĩa tự do chính trị, gần như mọi hạn chế hợp pháp chống Do Thái đều bị loại bỏ. Nguyên tắc bình quyền của công dân mọi tôn giáo được chính quyền tán thành, và

https://tieulun.hopto.org

thanh niên Do Thái háo hức theo. Bấy giờ, họ có đầy đủ các quyền công dân và gia nhập đoàn thể. Đó là thời kỳ mà Freud nói trong "Giải thích giấc mơ": "Mỗi học sinh Do Thái chăm chỉ đều mang một hồ sơ bộ trưởng trong cặp". Freud cũng không là ngoại lệ; lúc đầu ông muốn theo ngành luật, nhưng thiên hướng đã chỉ về y học. Do đó, mùa thu năm 1873, ông vào Khoa y Trường Đại học Tổng hợp Viên, không nhiệt tình lắm với nghề chữa bệnh.

Lúc đó ông mới mười bảy tuổi, và cùng với việc học giải phẫu, sinh lý thông thường, Freud còn đọc rộng hơn. Ông dự các khoá giảng triết học của Franz Brentano, một cha cố Công giáo bỏ đạo, vì không thể đồng ý với chủ thuyết giáo hoàng bất khả sai lầm của Vatican. Ông cũng học thêm các khóa vật lý, động vật học, đặc biệt quan tâm đến động vật biển. Tháng 3 năm 1876, công trình nghiên cứu đầu tiên đưa ông đến trạm sinh học biển thực nghiệm ở Trieste, tìm hiểu bộ sinh dục của cá chình trưởng thành. Ngoài nhà nghiên cứu Ba lan Simone de Syrski, không ai từng thấy các bộ phận đó, vì cá trưởng thành đã di cư trước thời kỳ kết đôi. Cần xác minh khám phá này. Freud đã phân tích bốn trăm mẫu vật và tìm được tinh hoàn vốn khó thấy trong nhiều mẫu - nhưng kết quả không rõ ràng, không làm ông hài lòng.

Nhưng, ít lâu sau khi từ Trieste về, Freud được nhận làm sinh viên nghiên cứu ở Viện Sinh lý nổi tiếng của

https://tieulun.hopto.org

Ernst Brücke, ở đó ông tiếp tục nghiên cứu các vấn đề giải phẫu thần kinh trong sáu năm sau. Ông đã tìm thấy thiên hướng, và hài lòng theo khuôn mẫu của các nhà khoa học lớn cùng làm việc. Brücke đưa ra đề án nghiên cứu cấu trúc tế bào tuỷ sống của cá Petromyzon (một giống cá nguyên thủy), và người đồ đệ trẻ nhiệt tình của ông đã sớm nghĩ ra một công thức cải tiến để làm các tiêu bản hiển vi. Mục đích là tìm hiểu xem phải chăng động vật xương sống bậc thấp cũng có cùng loại tế bào thần kinh như động vật bậc cao, do đó nghiên cứu quá trình tiến hoá.

Sau hai năm làm việc cần cù, Freud đã xác nhận đúng là cá có tế bào thần kinh tương tự như tế bào ở động vật bậc cao. Đấy là một công trình quan trọng thời đó, tiếp đến là một nghiên cứu về mô thần kinh của tôm. Năm 1881, khi Freud được công nhận một cách chậm trễ là thầy thuốc, ông đã thêm vào thành tựu nghiên cứu của mình một phát minh dùng clorua vàng để nhuộm mô thần kinh. Ông không bao giờ cho mình là thầy thuốc thực hành, và ở giai đoạn này, luôn tìm kiếm một nghề nghiệp ở bậc cao hơn của sinh lý học hàn lâm.

https://tieulun.hopto.org

Chương ba

KHÁM PHÁ

Trong cơn trầm cảm cuối cùng, tôi lại dùng coca, chỉ một liều nhỏ đã đưa tôi bay bổng thật tuyệt vời. Lúc này đây tôi đang thu thập tài liệu cho một bài hát ca ngợi cái chất ma thuật đó.

Freud có trí thông minh, sự thực hành và ham muốn cần thiết để thành công trong lĩnh vực y học, nhưng không có tiền. Tuy tiếp tục làm ở Viện Sinh lý học, ông chỉ được trả lương thấp và vẫn dựa vào tiền trợ cấp của người cha già nua. Ngay cả để duy trì một mức sống khiêm nhường, ông vẫn cần Josef Breuer, người đồng nghiệp đàn anh, tự nguyện cấp thêm tài chính ngày một nhiều thêm. Breuer là một bác sĩ giàu có, thành đạt, một nhà sinh lý nổi tiếng, cho ông vay tiền đều đặn. Sự hợp tác sau này của hai người trong nghiên cứu hystêri[1] (một bệnh thách thức sự giải thích sinh học) đã kích thích sự phát triển của phân

1. Chứng rối loạn tinh thần (do cảm xúc)

https://tieulun.hopto.org

tâm học. Tuy nhiên, dù Breuer giúp đỡ hào hiệp, tình trạng kinh tế của Freud vẫn không vững.

Ông có thể tiếp tục nhắm mắt trước sự không thực tế của nghề mình chọn, cho đến tháng tư năm 1882, ông gặp, yêu, và hai tháng sau đính hôn với Martha Bernays. Kém ông năm tuổi, Martha xanh xao, nhỏ bé, thông minh, Freud thấy đầy thiện tâm và hiểu biết. Cô xuất thân từ một gia đình có truyền thống trí thức và văn hoá Do Thái đặc biệt. Người ông là Giáo sĩ trưởng của Hamburg và có họ với nhà thơ Đức - Do Thái Heine. Một ông chú là giáo sư tiếng Đức ở Munich (đã từ bỏ đức tin), một người khác dạy tiếng Latin và tiếng Hy lạp ở Đại học Heidelberg. Cha cô, thư ký của một nhà kinh tế Viên có tiếng, đã chết hơn hai năm rưỡi trước. Vì gia đình cô không giàu, cuộc hôn nhân này gây ra những vấn đề kinh tế hơn là giải quyết chúng.

Sau này Freud viết trong "Tự truyện": "Khi thấy hoàn cảnh tài chính kém của tôi, Brücke đã mạnh mẽ khuyên tôi bỏ nghề lý thuyết," và ông đã thấy những lời khuyên đó là khôn ngoan. Nếu muốn cưới vợ, ông phải làm tư để có thu nhập. Thế là ông bỏ phòng thí nghiệm và nhận việc ở Bệnh viện Đa khoa Viên. Ở đó, ông đi luân khoa trong ba năm theo một chương trình đào tạo sau đại học.

Nhưng, không từ bỏ những ham muốn nghiên cứu, Freud đưa chúng vào lĩnh vực lâm sàng. Ông luôn tìm tòi một

https://tieulun.hopto.org

Martha Bernays, vợ chưa cưới của Freud,
năm 1883 (Bảo tàng Freud, London)

https://tieulun.hopto.org

"khám phá" có thể đem lại danh tiếng và của cải, vừa nổi tiếng vừa bảo đảm sinh kế cho tương lai. Thời gian đó, ông theo đuổi Martha một cách say mê thơ mộng pha lẫn thực dụng tầm thường. Trong bốn năm hứa hôn, tình cảm của ông giao động dữ dội, ghen tuông vô lý, lúc thì phấn khởi, lúc thì buồn chán. Ngoài ra, thể lực có nhiều vấn đề, đau đầu, nhiễm trùng miệng. Sự lạc quan không lay chuyển, đặc điểm của một đứa bé được nuông chiều, nay lại bị lay chuyển. Chỉ trong gang tấc, suýt nữa ông đã có một phát minh, điều ông mong muốn sâu sắc.

Tháng tư năm 1884, ông đọc thấy một bác sĩ quân y Đức đã sử dụng thành công cocain để tăng cường năng lực và sự chịu đựng của binh sĩ. Freud quyết định dùng cho mình và thử nó để điều trị một vài bệnh như bệnh tim, thần kinh kiệt quệ, nghiện morphin. Thời đó cocain ít được biết, và không có những quy tắc y đức điều hành việc thử thuốc mới.

Freud tự dùng một ít, lập tức thấy khoẻ khoắn, mà không giảm khả năng làm việc. Đã đọc một bài báo trên tờ "Tạp chí y học Detroit" về giá trị của cocain trong điều trị nghiện, ông khuyên người bạn và đồng nghiệp Ernst von Fleischl-Marxow dùng nó thay morphin. Fleischl nghiện morphin do dùng nhiều để chữa đau thần kinh và đang tuyệt vọng, liền hăm hở dùng cocain và chẳng bao lâu đã tới liều cao.

Trong khi đó, Freud tiếp tục tán dương các đặc tính của

https://tieulun.hopto.org

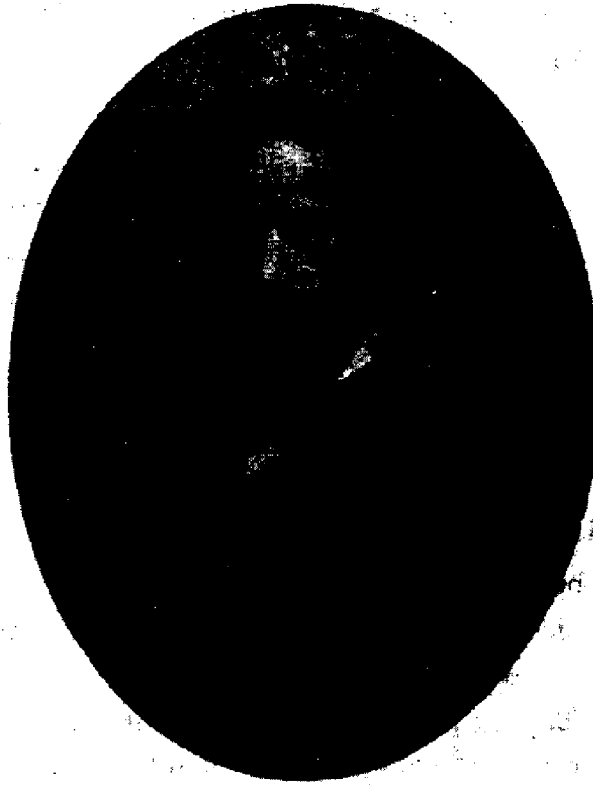

Ernst von Fleischl-Marxow, bạn của Freud, tài giỏi và bất hạnh, nghiện morphin và sau đó là cocain (Bảo tàng Freud, London)

https://tieulun.hopto.org

thuốc, viết một bài tiểu luận tổng quan, tự mình dùng và ép vợ chưa cưới, bạn bè, đồng nghiệp, bệnh nhân dùng như thuốc chữa bách bệnh. Ông quá nhiệt tình, khi nghe cô nói ăn không ngon, bèn viết cho Martha: "Công chúa của anh, thật buồn cho em, anh sẽ đến, hôn em nồng nàn và cho em ăn tới khi mập lên. Rồi em sẽ thấy ai mạnh hơn, một cô bé dịu hiền không ăn đủ hay một anh chàng to lớn thô lỗ có cocain trong người".

Trong số người Freud giới thiệu cocain có bạn đồng nghiệp Carl Koller, một bác sĩ trẻ làm ở khoa mắt. Ông xuất bản tiểu luận trong số tháng bảy của "Tạp chí điều trị", lưu ý khả năng dùng nó trong tương lai làm thuốc tê tại chỗ. Koller rất ấn tượng , thấy có thể có ích trong phẫu thuật mắt, và hai tháng sau, thử dùng đầu tiên trên súc vật, sau đó trên mắt mình và hoàn toàn thành công. Koller nhanh chóng công bố phát hiện này, trong lịch sử y học trở thành người phát minh một chất hầu như được sử dụng duy nhất trong y học.

Freud bỏ lỡ cơ hội, sau đó còn tệ hơn. Sự cải thiện nhất thời của Fliesch1 khi dùng cocain rất ngắn. Trong vòng một tuần, ông ta suy sụp, đau không chịu được và trở lại dùng morphin. Bây giờ ông không nghiện một mà hai thứ, liều cocain dùng cao gấp hàng trăm lần liều Freud thường dùng. Ông lâm vào trạng thái lẫn lộn do nhiễm độc, bị kích động, vô cùng lo lắng, ảo giác. Nhưng Freud tiếp tục biện hộ

https://tieulun.hopto.org

việc dùng cocain cho người nghiện morphin, cho là có lợi trong những trường hợp chọn lọc (những người khác đã báo cáo như vậy).

Bài báo ông viết mùa xuân 1885 "Về tác dụng chung của cocain", xuất bản tháng tám, rồi được tóm tắt trong tờ "Lancet". Tuy nhiên, năm sau, trên khắp thế giới, có nhiều báo cáo về nghiện và ngộ độc cocain. Freud bị chỉ trích nặng nề vì biện hộ cho cocain, tự bảo vệ rằng (không chính xác) ông không bao giờ khuyên tiêm thuốc dưới da.

Dĩ nhiên, Freud thích "quên", ông đã đánh giá quá sớm tình trạng cải thiện của Fleischl và vội vàng tin vào sự an toàn của cocain. Sự chỉ trích thời kỳ này coi đó là vết nhơ trong sự chính trực của Freud, dùng nó làm mất tín nhiệm các ý tưởng sau này của ông. Nhưng, chúng ta nên thận trọng khi quy lỗi. Biện hộ cho việc dùng heroin là tình trạng rất đáng thương của Fleischl trước khi dùng cocain, các thuốc đã biết đều không hiệu quả. Đã tự dùng với liều vừa phải, Freud biết rất rõ dùng cocain sẽ có thể nghiện, ông cũng không có cương vị để điều hòa liều lượng quá đáng của Fleischl. Tác dụng độc liên quan đến liều hơn là đường dùng thuốc, và hãy còn nghi vấn phải chăng cocain thực sự gây nghiện. Thực vậy, một vài thầy thuốc hiện đại vẫn biện hộ cho việc khai thác lại tiềm năng điều trị của nó.

Dù có kinh nghiệm không vui với Fleischl, Freud tiếp tục được Brücke và các giáo sư Theodor Meynert ở Khoa

https://tieulun.hopto.org

tâm bệnh và Hermann Nothnagel ở Khoa y học chung ủng hộ. Do họ khuyến nghị, mùa thu năm 1885, ông đã được lên cấp "Privatdozent". Đó là chức giảng viên danh dự, khiến ông có vị trí ở Đại học Tổng hợp, rất có uy tín với công chúng. Đạt được nó, ông có thể làm tư với hy vọng bảo đảm cuộc sống.

Cuối thế kỷ 19, ở Đức và Áo, tâm bệnh học đã có định hướng cơ bản. Có những tiến bộ lớn nhờ áp dụng các phương pháp vật lý để điều trị bệnh, người ta hy vọng (nhiều nhà tâm bệnh học hiện vẫn hy vọng) tìm ra cơ sở tương tự cho bệnh tâm thần. Y học tỏ vẻ khinh thị hystêri, một bệnh cho là của đàn bà, gồm nhiều triệu chứng không chứng minh được nguyên nhân và kháng lại điều trị. Bệnh nhân "thần kinh" chật ních các bệnh viện và phòng khám. Nhà sử học Hannah Decker kể lại: "Họ bị khinh nhờn, được điều trị bằng kích thích điện và các thuốc vô giá trị."

Nhưng ở Pháp, tình hình khác hẳn, cả hystêri và thuật thôi miên đáng ngờ đều thành những đề tài y học khả kính. Nhà thần kinh lớn Jean Martin Charcot đã chú ý đến vấn đề này, và chứng minh rằng liệt có thể được tạo ra và mất đi bằng thôi miên. Rõ ràng điều này gợi ra rằng một ý nghĩ "vô thức" có thể gây ra rối loạn trong cơ thể.

Charcot tin rằng tiền trạng của hystêri là từ bệnh não di truyền, rồi các xúc động làm bột phát triệu chứng, theo khuynh hướng tâm lý. Ông cũng tin chỉ có hystêri là nhạy

https://tieulun.hopto.org

cảm với thôi miên. Tuy nhiên, một trường phái đối lập ở Nancy mang tên Hippolyte Bernheim lại có quan điểm khác, cho rằng thôi miên chỉ thuần tuý là vấn đề ám thị và không phụ thuộc bệnh lý thần kinh có sẵn; bất cứ ai cũng có thể được thôi miên. Nếu tình trạng thôi miên tương ứng với hystêri thì chắc chắn chúng đều có nguồn gốc tâm lý.

Hystêri vẫn là đề tài tranh cãi trong tâm bệnh học hiện đại, một số người còn cho rằng nó không tồn tại, đó chẳng qua chỉ là sự dốt nát trong y học. Nhưng hiện nay, vẫn nhiều bệnh nhân có các triệu chứng "thần kinh giả hiệu" mà y học không giải thích được.

Bệnh viện Salpêtrière của Charcot đã trở thành Thánh địa cho các nhà thần kinh học đến thăm, và Freud bây giờ tìm đến Charcot, sau khi đã vỡ mộng với y học lâm sàng ở Viên. Nhận được một học bổng, ông thu xếp vắng mặt sáu tháng, rồi đến Paris vào tháng mười, sau cuộc viếng thăm ngắn Martha và mẹ cô.

Ông không thất vọng. Khi ở thủ đô nước Pháp, tài năng lâm sàng, trí thức nhạy bén và uy tín của Charcot đã gây nhiệt tình cho Freud như chất cocain mà ông vẫn dùng. Ông viết những lá thư nóng bỏng cho Martha: "Không có người nào từng tác động đến anh như vậy". Sau hai tháng, ông viết cho người phụ trách hỏi xem có thể dịch ra tiếng Đức các "Bài học" của ông không, và rất vui mừng khi được đồng ý.

https://tieulun.hopto.org

Ảnh hưởng của Charcot đã khiến Freud quan tâm đến bệnh học tâm lý, và suốt cả đời, ông thích dẫn câu châm ngôn của Charcot: "Lý thuyết thì tốt, nhưng không ngăn được thực tiễn tồn tại", cảnh cáo việc chấp nhận không phê phán các kiến thức thu được. Freud đã treo bức tranh khắc của André Brouillet "Bài học lâm sàng của bác sĩ Charcot" trong phòng khám ở số 19 phố Berggasse. Khi đứa con trai đầu lòng chào đời năm 1889, ông đặt tên nó là Jean Martin để tôn vinh người thầy.

Nơi làm việc của Freud ở Maresfield Gardens, London, với sưu tập đồ cổ mang từ Viên và tranh của André Brouillet "Bài học lâm sàng của bác sĩ Charcot" phía trên đi-văng (Bảo tàng Freud, London)

https://tieulun.hopto.org

Chương bốn

NGHIÊN CỨU HYSTÊRI

Thầy thuốc phải tỉ mỉ và tốn thời gian. Quan tâm nhiều đến các sự kiện tâm lý và tính cách cá nhân của bệnh nhân.

Trước khi Freud đi Paris, ông đã được mời phụ trách bán thời gian một khoa thần kinh mới mở ở Viện Nhi khoa do nhà nhi khoa Max Kassowitz lãnh đạo. Mùa xuân năm 1886, trở lại Viên, ông đảm nhiệm cương vị này trong nhiều năm. Thời kỳ đó, ông có nhiều bài viết trong lĩnh vực thần kinh, đáng chú ý nhất là chuyên khảo năm 1891 về tổn thương não gây nói khó - "Chứng thất ngôn". Cùng thời gian, ông còn làm tư. Cố gắng này cũng không thu nhập được nhiều, nhất là từ khi Breuer khuyên ông cách tốt nhất tạo danh tiếng là điều trị miễn phí. Có những lúc ông không thể trả tiền thuê xe đến khám tại nhà. Còn các đồng nghiệp đàn anh, thường là Breuer, vẫn chuyển đến cho ông một số bệnh nhân trả tiền, Nothnagel thì đưa đến ông đại sứ Bồ Đào Nha.

https://tieulun.hopto.org

Những người quen của Freud đều hay kéo dài hứa hôn, đó là chuyện thường tình, với Fleischl là mười năm. Vì Martha sống ở Wandsbek, gần Hamburg, nên cô và Freud ít có cơ hội gặp nhau. Bốn năm cũng đã đủ, và họ quyết định cưới. Với sự giúp đỡ của bà cô giầu có Lea Löwbeer, cuối cùng Martha đã có của hồi môn, đám cưới dự định vào tháng chín. Nhưng tháng sáu, bất ngờ Freud bị gọi quân dịch một tháng, tức là mất một tháng thu nhập. Bà Bernay, vốn đã kém mặn mà với người chồng tương lai của con gái, kẻ mà bà cho là thiếu cả tiền và đức tin, lập tức cố trì hoãn việc kết hôn.

Bà viết cho Freud, kết tội ông cư xử như một đứa trẻ hư, và nhấn mạnh: "Đừng nghĩ là tôi không hình dung được cuộc sống hiện nay của anh không thoải mái ra sao, lập gia đình mà không đủ phương tiện sống là một tai họa. Bản thân tôi đã chịu đựng nhiều năm như vậy, nên đánh giá được. Tôi cầu xin anh đừng làm thế. Đừng bỏ qua lời cảnh cáo của tôi, hãy yên lòng đợi đến khi anh có sinh kế chắc chắn."

Thực tế hai gia đình đã gắn bó với nhau bằng hôn nhân rồi. Ba năm trước, Eli, anh Martha, đã cưới chị cả Anna của Freud. Điều đó chỉ như xát muối vào vết thương của đôi bạn, vì họ đính hôn với nhau đầu tiên. Bây giờ không thể khác được. Quân dịch kết thúc ngày 10 tháng chín năm 1886, và ba ngày sau, Freud cưới Martha ở Tòa thị chính Wandsbek.

https://tieulun.hopto.org

Freud cương quyết chống lại nghi lễ tôn giáo, dọa sẽ cải đạo Tin lành. Trớ trêu thay, luật pháp Áo buộc phải thế, và hôm sau, một lễ Do Thái đơn giản đã tiến hành ở nhà Martha. Đôi lứa hưởng tuần trăng mật bên bờ biển Baltic, trở lại Viên chung sống từ ngày 1 tháng mười.

Đó là một cuộc sống truyền thống, Freud say mê làm việc, Martha vui thú với vai trò người vợ và người mẹ. Tháng mười năm 1887, một bé gái chào đời, tên là Mathilde, theo tên vợ của Breuer. Sau này Freud viết: "Khi chúng tôi nghe tiếng cười của đứa bé, chúng tôi thấy đó là điều sung

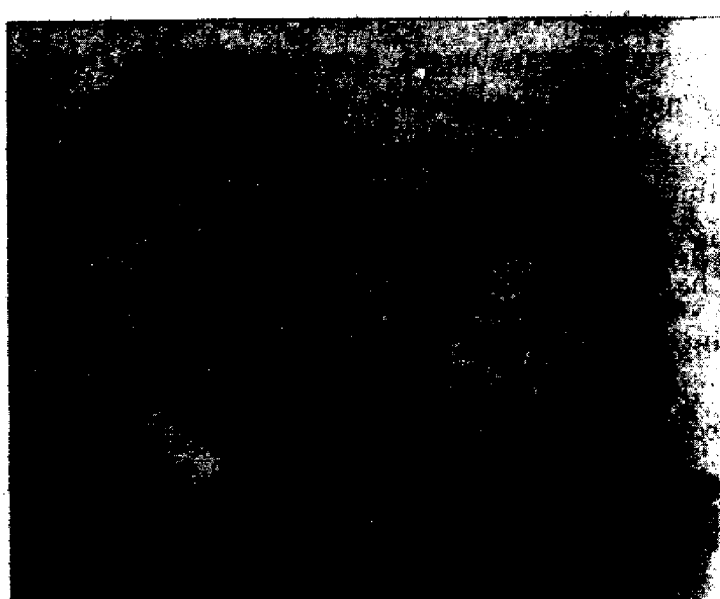

Đôi vợ chồng trẻ đẹp, Freud và Martha, ngay sau lễ cưới năm 1986
(Bảo tàng Freud, London)

https://tieulun.hopto.org

sướng nhất". Tháng chạp năm 1889, Jean Martin sinh ra, hạnh phúc thêm vào. Năm năm tiếp, Martha còn sinh bốn lần nữa: Oliver (lấy tên Cromwell, một trong các anh hùng của Freud), Ernst, Sophie và Anna.

Cuối năm 1896, Minna Bernays, cô em chưa chồng của Martha, đến ở cùng. Sau cái chết của chồng chưa cưới, cô không muốn đi làm mà muốn sống với gia đình riêng của mình. Cô thông minh sắc sảo, cùng chia sẻ với Freud những quan tâm văn học và tri thức, giúp đỡ chị trông nom con cái. Freud đôi khi có vẻ như một gia trưởng xa cách, nhưng thực tế không như vậy. Dù làm việc liên tục, nhưng đối với con cái, ông là một người cha vui vẻ, đại lượng, đáng yêu, dành thời gian cho chúng trong suốt kỳ nghỉ hè. Bỏ công việc qua một bên, ông dẫn con leo núi, tìm nấm, đem chiến lợi phẩm về cho Martha và "cô Minna" nấu nướng. Cậu con Martin nhớ lại: "Ông hoàn toàn hài lòng, cười vui."

Như tất cả các thầy thuốc trẻ hành nghề, Freud sớm gặp những hạn chế của y học. Ông không thấy rõ hiệu quả của các phương pháp hiện dùng, nhất là việc điều trị những vấn đề tâm lý. "Liệu pháp tĩnh dưỡng Weir Mitchell", gọi theo tên nhà thần kinh học Mỹ nổi tiếng phát minh ra, là một thí dụ của mốt thịnh hành thời đó. Dù có vẻ vô hại, "liệu pháp tĩnh dưỡng" là một kiểu hành hạ, ép buộc bất hoạt động. Bệnh nhân bị cách ly trên giường trong sáu

https://tieulun.hopto.org

đến tám tuần, cấm ngồi dậy, khâu vá, đọc hoặc sử dụng bàn tay trong bất cứ cách gì. Đồng thời, được dinh dưỡng quá mức, bị làm sốc điện, hàng ngày xoa bóp cơ thể. Ngược lại, phương pháp thôi miên Freud đem từ Pháp về, sử dụng ý chí của thầy thuốc để thắng các "ý tưởng bệnh lý" của bệnh nhân, chứ không áp đặt.

Tuy nhiên có một quan niệm lạ lùng với các phương pháp này là: bệnh nhân thần kinh có thể góp phần nào đó cho kết quả điều trị, bằng kinh nghiệm của họ. Không chỉ mình Freud nghĩ rằng cần lắng nghe bệnh nhân nói. Thực tế, năm 1882, Breuer là người đầu tiên đã khiến Freud lưu ý trong một trường hợp ông ta đã dùng thôi miên không phải để "đưa ý tưởng vào đầu bệnh nhân" mà để giúp người này diễn đạt ra ý nghĩ của mình.

Đó là trường hợp Anna O, 21 tuổi, một cô gái thông minh nhưng giới tính chưa phát triển (theo Breuer), mà ngày nay người ta cho rằng đó chính là Bertha Pappenheim, bạn của Martha. Cô chăm sóc người cha chết dần mòn rất chu đáo, rồi một hôm rơi vào tình trạng kiệt quệ thể chất và tâm thần. Cô bị họ kiểu thần kinh, đôi khi câm bặt, rối loạn thị giác, lác mắt, liệt cổ và tay phải, lên cơn ảo giác kinh sợ về một con rắn đen đe dọa cha mình. Các ngón tay cô biến thành những con rắn nhỏ. Có những vấn đề ngôn ngữ kỳ quặc, thí dụ: cô hiểu khi người ta nói tiếng Đức, nhưng lại trả lời bằng tiếng Anh, đôi khi bằng tiếng

https://tieulun.hopto.org

Pháp hoặc Ý. Cô thể hiện hai nhân vật: nhân vật "ốm" sống đúng 365 ngày trước nhân vật "bình thường", gợi ra những sự kiện của năm trước đó.

Năm 1881, cha cô chết, ảo giác càng dữ dội hơn vào ban ngày. Nhưng chiều tối, cô trở nên bình tĩnh, và nói lẩm bẩm. Breuer cố hiểu những gì cô nói, và cho rằng, khi ông nghe cô, triệu chứng dịu đi; nếu không thì suốt đêm, cô đặc biệt lo lắng.

Cuối cùng, Breuer quyết định thôi miên. Trong trạng thái này, Anna có thể nhớ lại triệu chứng khởi đầu ra sao. Thí dụ: tật lác mắt bắt đầu khi cô đang ở cạnh cha, trong người khó chịu. Bỗng nhiên ông hỏi giờ. Vì không thể xem đồng hồ mà không quay đầu, lại thấy khó thở, nên cô đưa đồng hồ sát mắt và liếc nhìn trong nước mắt. Gợi nhớ này đã giải thích rối loạn thị giác của cô.

Gợi lại những sự việc này thật đau đớn. Nhưng nếu nguồn gốc một triệu chứng được gợi ra, nó cũng có thể biến đi. Breuer gọi đó là "phương pháp tẩy nhẹ", còn Anna O gọi là "phương pháp đốt lò sưởi và liệu pháp trò chuyện". Đặc biệt tốn thời gian, vì Anna phải nói ra theo thứ tự thời gian ngược những chi tiết của sự xuất hiện một triệu chứng, cho tới khi xác định được nguồn gốc. Tình trạng điếc của cô có bảy hình thái khác nhau, mà chỉ đối mặt với một thể "không nghe thấy khi có ai đi vào", Breuer đã phải lắng nghe 108 ví dụ khác nhau!

https://tieulun.hopto.org

Việc nghiên cứu bản chất thật sự bệnh của Bertha Pappenheim đã tiếp tục hơn một thế kỉ. Vì khó mà chẩn đoán những tình trạng phức tạp này khi đang xảy ra, nên cơ hội giải quyết có vẻ xa vời. Khi ngừng điều trị vào tháng bảy năm 1882, Bertha không rời Viên đi du lịch một thời gian như Breuer yêu cầu, mà được chuyển đến nhà an dưỡng Thụy Sỹ của bác sỹ Robert Binswanger mang tên Bellevue ở Kreuzlingen. Cô ở đó hơn một năm, tiếp tục đau ốm triền miên, và được điều trị bằng liều cao chloral với morphin. Nhưng cuối cùng thì cô cũng hồi phục và trở thành một người làm việc xã hội, đấu tranh cho nữ quyền. Cô dịch ra tiếng Đức cuốn sách nổi tiếng của Mary Wollstonecraft "Chứng minh nữ quyền".

Còn đáng chú ý hơn bệnh của Bertha Pappenheim, xảy ra đồng thời với nhiều trường hợp hystêri khác cuối thế kỉ 19, đó là sự tận tâm đặc biệt của bác sĩ Josef Breuer. Ông rất bận rộn, đến thăm cô hàng ngày trong hơn một năm, và ở giai đoạn cuối, hai lần mỗi ngày. Ông đưa ra với cô từng từ một. Khi ông vắng, triệu chứng của cô xấu đi, không ai thay được ông dù sử dụng cùng một phương pháp.

Chính cái buổi tối mà Breuer nghĩ mình đã chữa khỏi mọi triệu chứng của Bertha, thì ông được cấp tốc mời đến vì cô bị hoảng loạn, bụng co cứng, như đang lên cơn đau đẻ ma quái. Được hỏi tại sao, cô trả lời: "Con của bác sĩ B đang ra đời". Theo Ernest Jones, Breuer vụt chạy khỏi nhà,

https://tieulun.hopto.org

mồ hôi lạnh toát, và hôm sau vội rời đi Venise cùng vợ trong tuần trăng mật thứ hai. Nhiều năm sau, năm 1932, khi viết cho người bạn Stephan Zweig, Freud bình luận rằng lúc đó, "Breuer đã có chìa khoá trong tay", nhưng không thể hoặc không muốn dùng.

Tạo cơ hội để diễn đạt cảm xúc như Breuer hằng khuyến khích và đột ngột chấm dứt, đã trở thành tiêu chuẩn của liệu pháp phân tâm. Khi Breuer chán ghét vai trò làm đối

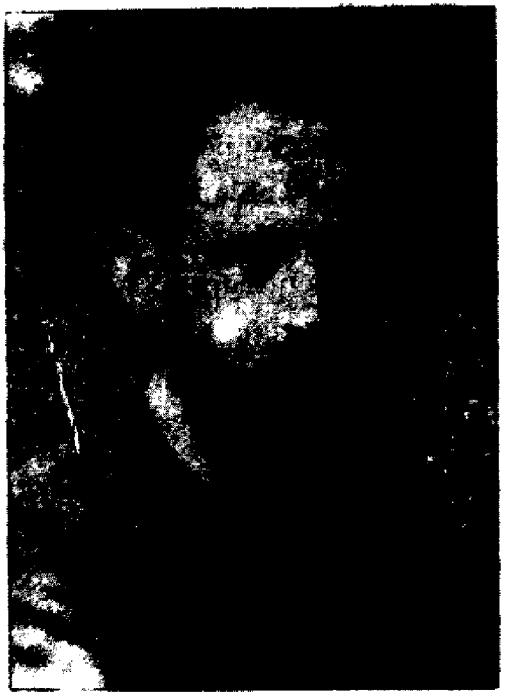

Josef Breuer, bác sỹ, nhà sinh lý nổi tiếng, đồng tác giả với Freud cuốn "Những nghiên cứu về hystêri", 1893 (Bảo tàng Freud, London)

https://tieulun.hopto.org

tượng trong tưởng tượng của Anna O, thì Freud bỏ qua những thận trọng nghề nghiệp, nắm luôn lấy những kinh nghiệm đó, làm thành nguồn thông tin tâm lý - một quá trình mà sau này ông đặt tên là "sự chuyển dịch".

Sự ca tụng thuật thôi miên của Freud đã bị giới y học Viên tiếp nhận lạnh nhạt, và dù có danh tiếng Breuer, cuốn sách của hai ông "Những nghiên cứu về hystêri", mô tả "phương pháp tẩy nhẹ" xuất bản năm 1895, cũng chẳng hơn. Cả hai đồng ý rằng "hystêri chủ yếu từ hồi tưởng gây ra", nhưng Freud nhấn mạnh bản chất tính dục của các ký ức bị dồn nén, còn Breuer lại nước đôi, như muốn tạo ra khoảng cách ngược lại.

Vào thời điểm xuất bản cuốn sách, quan hệ của họ lạnh nhạt. Freud thất vọng vì Breuer chống đối. Dù sau cùng sự cay đắng cũng giảm đi, hai ông không bao giờ trở lại thân mật như trước. Về sau, Freud thừa nhận tình trạng đáng buồn này thực là sâu sắc trong cuộc sống tình cảm của ông.

https://tieulun.hopto.org

Chương năm

FREUD VÀ FLIESS

Một người bạn thân và một kẻ thù đáng ghét luôn luôn cần thiết cho cuộc sống tình cảm của tôi.

Nhấn mạnh cơ sở tâm lý của hystêri, biện hộ cho nguyên nhân tính dục, đòi hỏi nam cũng như nữ phải tự biểu lộ mình, những ý tưởng đó không phải thông thường. Freud bị cô lập trong nghề nghiệp và trí tuệ, do ông muốn thoát khỏi những thành kiến. Năm 1896, mất đi hai bậc cha chú, Brücke nghiêm khắc và Breuer khoan dung, bây giờ Freud quay sang làm bạn với một người cùng thế hệ, Wilhelm Fliess, một chuyên gia tai mũi họng ở Berlin.

Trớ trêu là chính Breuer, năm 1887, đã tạo điều kiện cho họ gặp nhau lần đầu, khi ông khuyên Fliess dự các buổi diễn giảng của Freud ở Viên. Sự tham dự của Fliess chứng tỏ ông không phải là một nhà phẫu thuật thông thường. Ông quan tâm cả khoa học lẫn nghệ thuật. Khi còn là sinh viên y, ông đã từng viết nhiều bài cho một tờ báo có tiếng ở Berlin, và báo cáo ở những hội nghị y học

https://tieulun.hopto.org

quan trọng. Breuer coi ông là "một trong những trí thức giỏi nhất chưa từng gặp". Fliess là một người có tài nói chuyện xuất sắc và nhiều hiểu biết trong các lĩnh vực toán và sinh học.

Ngoài ra, ông chia xẻ nhiều điều chung với Freud. Người cha, Jacob Fliess, một nhà buôn ngũ cốc Do Thái đã đến Berlin năm 1862, rất mong muốn con thành công trong khoa học. Ở trường đại học, Fliess học dưới sự giảng dạy của các nhà khoa học có tiếng, Hermann Helmholtz, Emil du Bois-Reymond và Rudolf Virchow, tất cả đều theo trường phái tư tưởng chủ trương sự hiểu biết hoạt động của con người phải dựa trên toán học và khoa học tự nhiên, chứ không phải cầu viện đến các nguyên nhân phi vật thể. Fliess cũng là thầy thuốc tư, nhưng ông đặc biệt tự tin, không như Freud thiếu tin tưởng ở kiến thức y học của mình.

Hai thầy thuốc còn trẻ giống nhau ở chỗ cùng có khuynh hướng lý thuyết hóa vấn đề. Cả hai được giáo dục trên cơ sở khoa học, nhưng đều tham gia vào các chủ đề vượt quá giới hạn khoa học. Freud tìm kiếm sinh học - tâm lý trên cơ sở bản năng và năng lực tâm lý, Fliess quan tâm đến nhịp sinh học và biểu hiện của nó trong cuộc sống con người.

Fliess tin rằng trong tất cả các sinh vật, có những nhịp cái và đực tập trung trên các số 28 và 33. Chúng quy định một loạt hiện tượng sinh học, bao gồm ngày sinh, chết,

https://tieulun.hopto.org

ốm đau, v.v... và liên quan đến sự chuyển động của các cơ thể siêu phàm. Ông cũng cho rằng mình đã khám phá ra "chứng nhiễu tâm do phản xạ mũi", gắn hiện tượng viêm màng nhầy mũi với sự rối loạn chức năng các phần khác của cơ thể, nhất là tuyến sinh dục. Ông đã sai lầm khi lấy những tác động của cocain lên não (hấp thu vào dòng máu qua niêm mạc mũi) để xác minh giả thuyết của mình, tin rằng có thể giải quyết một loạt vấn đề thần kinh bằng cách phẫu thuật mũi, lấy đi hoặc đốt một vùng nào đó.

Không nghi ngờ gì Freud đã hoàn toàn say mê Wilhelm Fliess. Ông tin thuật số kỳ quặc, nhiệt tình theo sự tôn vinh lạ lùng của Fliess coi mũi là một cơ quan sinh bệnh. Không chỉ để Fliess mổ mũi mình hai lần, ông còn mời vị bác sĩ này tới khuyến dụ bệnh nhân của mình về lợi ích của phẫu thuật mũi. Khi Emma Eckstein, một bệnh nhân bị chảy máu nặng sau mổ do Fliess sơ suất bỏ sót một miếng gạc tẩm iodoform, Freud còn bào chữa cho Fliess và ngoan cố đổ tại tình trạng "hystêri" của Emma làm chảy máu.

J.M.Masson, người xuất bản các thư từ của Freud - Fliess, đã sử dụng giai đoạn này để gây hồ nghi về giá trị các ý tưởng của Freud sau đó. Sự lý tưởng hoá Fliess đã khiến ông không thấy thực tế tình trạng của Emma Eckstein, nhưng điều này ít liên quan đến vấn đề đặt ra phải chăng lạm dụng tình dục sớm là một tiền tố sẽ gây ra hystêri. Lúc đầu Freud trả lời khẳng định nhưng về sau lại phủ định.

https://tieulun.hopto.org

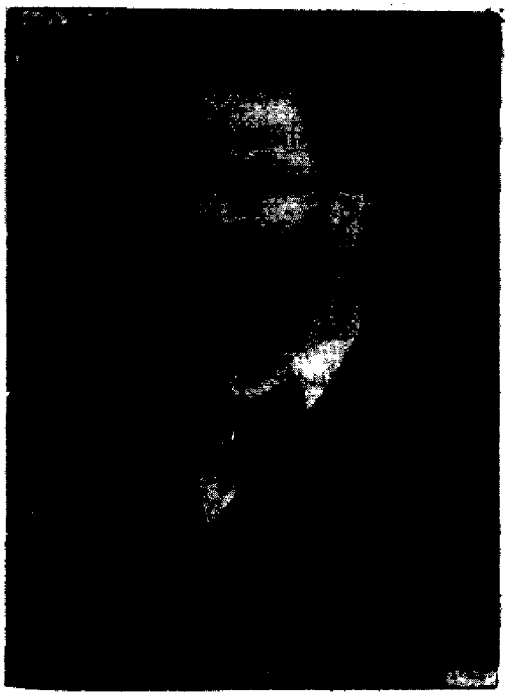

Wilhelm Fliess, bạn tâm giao của Freud trong thời gian 1890-1900 (Bảo tàng Freud, London)

Từ tháng tám 1890 đến tháng chín 1900, trong mười năm, hai người trao đổi thư từ đều đặn. Freud giãi bày tâm sự, thường là trên một lần hàng tuần, gửi gắm ý tưởng, kế hoạch công việc, và cả những chi tiết thầm kín của cuộc sống riêng (mà ông giấu Martha) cũng như của gia đình. Họ gặp nhau ở Viên và Berlin, nhưng thường thích tổ chức các chuyến đi xa nhà hai, ba ngày, để không còn vướng víu gia đình, có thể tập trung phát triển những suy nghĩ

https://tieulun.hopto.org

của mình. Họ ngưỡng mộ lẫn nhau, và giống như "Viện hàn lâm Cartellane" của Freud thuở nhỏ, những cuộc gặp gỡ đặc biệt này được gọi là "Hội nghị". Fliess là "Kepler của sinh học", và lời tán dương của ông trở thành "rượu ngon, mỹ vị" cho anh chàng Freud khát khao.

Trong thời kỳ này, dù bề ngoài có vẻ thanh thản, nhưng Freud dễ đi từ phấn khởi sang buồn chán. Đôi khi, ông tự thấy những khám phá của mình có giá trị; lúc khác, bỗng buồn phiền ngờ vực. Ngoài ra, lại xuất hiện các triệu chứng lo lắng: sợ đi tàu hoả, sợ chết, đoản hơi, loạn nhịp tim, đau đầu, viêm xoang tái phát. Fliess cố khuyên ông bỏ hút thuốc (hai mươi điếu xì gà mỗi ngày), và thường kê đơn cocain. Tuy nhiên, ngoài những rối loạn này, mà nhà sử học Henri Ellenberger cho là "bệnh lý sáng tạo", một số ý tưởng hết sức sâu sắc của Freud đã xuất hiện. Fliess phân tích các ý tưởng nảy sinh của ông, kiểm chứng qua nghiên cứu nội quan. Quá trình này đạt đỉnh điểm năm 1900, và cuốn "Giải thích giấc mơ" được xuất bản, cũng là kết thúc công việc đặc biệt của hai người.

Khó mà hiểu được thấu đáo lý do kết thúc này. Trong trường hợp với Breuer, mâu thuẫn tình cảm có vẻ nhiều hơn tranh cãi lý luận. Hình như trong "Hội nghị" cuối cùng tháng tám năm 1900, đã có mâu thuẫn giữa thuyết định mệnh con số của Fliess với nguyên tắc tâm lý năng động của Freud. Sau đó, là thời gian ngừng thư từ, nhưng cả hai

https://tieulun.hopto.org

đều khẳng định là hài lòng với hội nghị. Fliess tiếp tục gửi bệnh nhân, và tháng giêng năm 1901, ta thấy Freud gọi Fliess một cách trìu mến là "Người yêu quí của tôi". Thật đáng ngạc nhiên khi cho rằng Freud đã có ý phá ngang trong cuộc gặp cuối cùng như Fliess nêu ra sau đó.

Vì những vấn đề lý luận liên quan đến Freud hiện vẫn còn được quan tâm, ta nên trình bày câu chuyện đầy đủ hơn. Trong thời gian 1892-1896, ông dần dần bỏ việc sử dụng thuật thôi miên, vì thấy khó tiến hành mà hiệu quả lại không chắc chắn. Đầu tiên, ông bỏ "kỹ thuật gây áp lực": bệnh nhân nằm nghỉ trên giường, cố nhớ lại bất cứ cái gì liên quan đến một triệu chứng nào đó. Nếu không nhớ ra, Freud sẽ ấn vào trán bệnh nhân cố làm nảy sinh ý nghĩ. Dần dần, ông theo khuynh hướng ít can thiệp hơn, nhận thấy rằng mình sẽ thu hoạch được nhiều hơn khi để ý tưởng của bệnh nhân được tự do hình thành.

Freud rất có ấn tượng với bốn khía cạnh của câu chuyện thể hiện ra theo cách này: rất phổ biến là kể lại kinh nghiệm tình dục quá sớm, sự miễn cưỡng của bệnh nhân khi kể, sự đau buồn lúc kể, sau đó là khuây khoả. Ông kết luận rằng trong mỗi trường hợp hystêri và nhiễu tâm ám ảnh, đều có chuyện về tình dục đã quên được nhớ lại. Nhưng, ông quan sát thấy các triệu chứng bệnh không xuất hiện lúc xảy ra sự việc, mà nhiều năm sau. Do đó, Freud cho rằng "hành động trì hoãn" xảy ra sau khi dậy thì, do xung lực tình dục - đáng lẽ bị xoá bỏ - lại gợi lên những ký ức

https://tieulun.hopto.org

đang ngủ. Đó là "thuyết cám dỗ" cùng chung với khái niệm "ký ức - màn chắn".

Tuy nhiên, tháng chín năm 1897, trong một lá thư bây giờ đã nổi tiếng, Freud đã nói với Fliess: "Tôi không còn tin vấn đề nhiễu tâm của tôi nữa", tức là lý thuyết về loạn thần kinh của ông. Một lần nữa, cách ông điều trị thường thất bại sớm. Nhưng ông nhận thấy nếu lạm dụng tình dục là một điều kiện cần thiết nhưng chưa đủ để phát sinh hystêri, thì tần suất bệnh chỉ ra rằng sự đồi bại với trẻ em không phổ biến. Ông đã phát hiện những biểu hiện hystêri ở chính ông và anh em ông, dính dáng cả cha mình vào, và thấy rất ít khả năng.

Nhưng cần phải giải thích các hình ảnh tình dục mà bệnh nhân nhớ lại. Đó là mùa hè năm 1897, sau khi cha mất, Freud điều trị một người đàn ông bị chứng nhiễu tâm ám ảnh, luôn sợ mình không tự kiểm soát được và sẽ giết ai đó ở ngoài phố. Người này nhớ lại đã ẩn giấu ý nghĩ giết cha mình khi còn nhỏ, lại còn mơ thấy những hành động loạn luân với mẹ. Trên thực tế, Freud đã phát hiện thấy trong giấc mơ của bệnh nhân đó có các dấu hiệu ghen tị tình dục đối với cha mẹ người đó.

Đó là thời điểm quyết định, vì bây giờ ông tin rằng ở tuổi ấu thơ, cám dỗ tình dục không phổ biến, mà chính là tưởng tượng tình dục. Freud cho rằng: "Có lẽ đó là một nghiệp chướng của tất cả chúng ta, khiến ta hướng những

https://tieulun.hopto.org

xung động tình dục đầu tiên về người mẹ, ý nghĩ căm ghét, sát nhân hướng về cha. Các giấc mơ của ta đã chứng minh điều đó." Theo quan điểm này, hystêri không liên quan với cám dỗ tình dục, mà là do đứa trẻ không vượt qua được sự ghen tị ban đầu. Vua Oedipe của Sophocles, người đã giết cha và cưới mẹ, là biến tướng của ý muốn thời thơ ấu của mỗi người. Ý tưởng này bị kìm nén, đã quay lại chống chính mình.

Freud vẫn tin rằng có lạm dụng tình dục ở tuổi nhỏ, gây ra những hậu quả tổn thương tâm lý. Nhưng ông chuyển mối quan tâm từ bản chất của sự việc sang cái cách sự việc thể hiện ra. Ông nghĩ rằng ký ức không đơn thuần tái hiện quá khứ, mà còn liên quan đến những tưởng tượng vô thức. Người ta cho rằng Freud vẫn tin "thuyết cám dỗ" là đúng, và sửa ý để xoa dịu công luận. Nhận định này ít được ủng hộ, nó ngược với tính chất đấu tranh, luôn gây chống đối của ông. Thực vậy, thuyết tình dục trẻ em và mặc cảm Oedipe[1], đánh dấu sự biến chuyển từ thầy thuốc sang nhà phân tâm học của ông, đã luôn luôn gây ra tranh luận.

---

1. Sự ham muốn tình dục vô thức của một đứa trẻ đối với cha hoặc mẹ.

https://tieulun.hopto.org

Chương sáu

GIẢI THÍCH GIẤC MƠ

Hình như số phận khiến tôi chỉ khám phá ra điều hiển nhiên: trẻ em có những cảm giác tình dục, bất cứ bảo mẫu nào cũng biết; giấc mơ ban đêm chỉ là hoàn thành mong muốn của giấc mơ ban ngày.

Cuốn "Giải thích giấc mơ" được xuất bản cuối năm 1899, nhưng nhà xuất bản của Freud ghi là 1900. Đó thực là một công trình nối liền thế kỷ. Một mặt, môn tâm lý trong sách, diễn đạt bằng ngôn ngữ "Khối lượng kích thích", coi trí tuệ như một máy điện - tĩnh đang trút bỏ "gánh nặng", để quay trở về "Đề án Tâm lý học khoa học" đã bị ruồng bỏ. Mặt khác, sự khám phá tài tình cuộc sống tâm thần trong sách đã hướng tới một nền tâm lý học thoát khỏi các lý giải vật chất giả tạo, quan tâm đến các mâu thuẫn chủ quan, đến sự pha trộn tinh vi giữa ký ức và ham muốn.

Sáu tháng sau khi xuất bản, Freud tự hỏi: "Bạn có cho rằng một ngày nào đó, người ta sẽ đọc thấy trên tấm bảng cẩm thạch ở toà nhà này:

https://tieulun.hopto.org

"Ở đây, ngày 24 tháng bảy năm 1895.
Bí mật của giấc mơ
đã tự tiết lộ cho Bác sĩ Sigm Freud"

Thời gian đó, điều này có vẻ ngông cuồng, vì sách ít người đọc, và giới y học tiếp nhận một cách lạnh nhạt. Phải mất tám năm mới bán hết sáu trăm cuốn đầu. Nhưng hai năm sau đó, do nhiều người đọc, sách được xuất bản lần thứ hai, và năm 1939 khi Freud mất, in thêm tám lần nữa, đồng thời dịch ra tiếng Anh, Nga, Tây Ban Nha, Pháp, Thuỵ Điển, Nhật, Hung và Tiệp. Tấm bảng được gắn năm 1977, và hiện nay sách vẫn in lại. Vậy điều gì đã được tiết lộ cho Freud cái vào đêm giữa hè năm 1895 ấy?

Ông kể lại một giấc mơ nổi tiếng của mình về "phát tiêm Irma", minh hoạ sự "thực hiện trá hình ham muốn". Cũng như với ký ức - màn chắn và hystêri, Freud coi giấc mơ là sản phẩm đầy ý nghĩa của xúc cảm bị dồn nén. Nhưng, hystêri bắt nguồn từ tình dục trưởng thành, còn tưởng tượng tình dục thơ ấu thì phát triển, hòa trộn giấc mơ hiện hành với yếu tố "tiền sử". Dựa theo lý thuyết trung tâm là giấc mơ thể hiện sự hoàn thành trá hình các ham muốn tình dục vô thức (bắt nguồn từ mấy năm đầu của cuộc sống), thì ham muốn mà Freud tiết lộ trong "phát tiêm Irma" là mong muốn chứng minh sự nổi tiếng của mình.

Vào buổi chiều trước giấc mơ, người bạn "Otto" đã chỉ trích ông không điều trị tốt cho "Irma". Nói tóm tắt, trong

https://tieulun.hopto.org

giấc mơ Freud nói rằng nếu còn đau, đó là lỗi ở bà. Nhưng bà vẫn kêu ca, và Freud lo lắng rằng mình có thể quên gì đó. Ông khám họng, thấy một mảng trắng lớn, nhiều vẩy trắng xám lan rộng. Bác sĩ M (Breuer) được mời đến, xác nhận chẩn đoán nhiễm trùng, và bảo ông rằng tiếp đó bà sẽ bị lỵ, độc tố sẽ được loại bỏ. Lúc đó, Otto xuất hiện, và một người bạn khác là Leopold gõ vào bà qua lần áo lót. Tất cả những người có mặt đều biết lý do gây nhiễm trùng: Otto có lẽ đã dùng bơm tiêm không tiệt trùng để tiêm trimethylamin cho bà. Không ai đồng ý cách làm như vậy.

Bằng cách lấy từng yếu tố trong giấc mơ và xem xét các ý nghĩa liên quan, Freud chăng ra một mạng lưới phức tạp bao gồm ký ức cũ, kinh nghiệm mới, và lo lắng gần đây. Chính trong cái "nội dung tiềm ẩn" đó, ông tìm kiếm ý nghĩa của giấc mơ, còn "nội dung thể hiện" chỉ là sự ngụy trang hợp lý mà thôi.

Giữa nhiều mối liên quan, ông tách ra một cái chung: đó là ý thức tội lỗi của chính mình. Mảng và vẩy trắng làm ông nhớ lại một bệnh nhân đã bị hoại tử lan rộng niêm mạc mũi vì theo gương ông dùng cocain; từ đó nhớ lại toàn bộ câu chuyện buồn của Fleischl, chết nhanh hơn do ông khuyến khích thử dùng cocain một cách sai lầm. Fliess có lần đã nói đến trimethylamin trong một cuộc trò chuyện về hoá học tình dục, khiến Freud nghĩ về nguồn gốc tình dục của hystêri. Nếu Irma không bình phục được

https://tieulun.hopto.org

vì không có lối thoát tình dục (bà là góa phụ), thì một lần nữa Freud lại được biện minh. Tóm lại, bằng cách đổ lỗi cho người khác, giấc mơ che đi cảm giác tội lỗi của Freud và thực hiện mong muốn được vô tội vì cẩu thả nghề nghiệp.

Điều Freud không nói, nhưng có vẻ hiển nhiên với người đọc, là Irma cũng đại diện Emma Eckstein, và giấc mơ đã miễn tội làm sai cho Fliess, chứ không ai khác.

Không phải tranh luận khi khẳng định rằng giấc mơ thường thỏa mãn những ước ao mà thực tế chối bỏ. Nhưng Freud luôn luôn giao động khi nêu những ví dụ hợp lý về sự thực hiện ham muốn, khi chứng minh sự ngụy trang của giấc mơ. Cũng như các công trình khác của Freud, người đọc không thể tìm thấy sự kiên định và chặt chẽ. Giá trị của nó không phải nằm trong các quy luật tâm lý như ông nghĩ, mà vì nó khơi nguồn cho các ý tưởng, thách thức và giả thuyết.

Quan điểm cơ bản của Freud đã nêu bật sự mềm dẻo của hoạt động tâm thần, khả năng của chúng ta thoát khỏi thực tế đau đớn, cứu lấy cảm giác hạnh phúc chủ quan. Đó là "nguyên tắc hài lòng" ngự trị hoạt động tâm thần vô thức (mà Freud gọi là "quá trình tư duy tiên phát"), điều khiển bộ máy - giấc mơ. Nó vẩy mũi chế giễu thực tế, không gắn mình với logic, không bị mâu thuẫn quấy rầy, không bị không gian và thời gian làm trở ngại. Nó

https://tieulun.hopto.org

tạo hài lòng tưởng tượng, nhưng hoàn toàn vô dụng khi gặp nhu cầu thực tiễn của cuộc sống, trừ phi được chuyển thành "nguyên tắc thực tế" nhờ tư duy có ý thức thông thường ("quá trình thứ phát").

Do đó, giấc mơ là trạng thái thoái lui đi ngược về quá trình tiên phát, "con đường hoàng gia" trở về vô thức. Nhưng, cùng lúc đó, giấc mơ phải tính đến các tiêu chuẩn và giá trị, thế là phải dàn xếp và ngụy trang. Nó lấy tiêu chí từ các việc xảy ra thường ngày, cùng lúc chỉ về hai hướng: một hướng về giấc mơ, tức là câu chuyện cá nhân không thể chê trách, không mạch lạc; hướng kia về chuyện kể đầy những say mê ban đầu và ham muốn không thể chấp nhận.

Dù tác giả giấu mặt của giấc mơ biết sự thật, anh ta sử dụng các phương tiện thông minh để che đậy sự thật trước "cái tôi" của anh ta. "Sự cô đặc" cho phép một hình ảnh của giấc mơ nhắc đến nhiều ý nghĩ đa dạng, "sự dịch chuyển" cho phép một xúc cảm thích hợp với một ý nghĩ có thể di chuyển đến một ý nghĩ khác hầu như không liên quan. Ngoài ra, bất cứ yếu tố nào cũng có thể đại diện cho phía ngược lại, vì quá trình vô thức tiên phát không có biểu hiện phủ định. Sau cùng, nội dung được "xem xét lại lần thứ hai": tạo ra một vẻ ngoài mạch lạc để làm cho câu chuyện có vẻ hợp lý. Tất cả các giấc mơ đều mang "dấu hiệu của thú tính", Freud khẳng định; không có gì là ngây thơ cả.

https://tieulun.hopto.org

Dĩ nhiên, vấn đề này được bệnh nhân, người đọc và người chỉ trích tiếp nhận. Họ đưa ra cho Freud những thí dụ đối lập: mơ về những việc đau đớn, đáng sợ, không có gì đáng ham muốn. Và ông trả lời từng cái một. Ước muốn là tiềm ẩn, không thể hiện. Một phụ nữ mơ muốn thết một bữa ăn tối nhưng không tìm được thực phẩm, là để thoả mãn ý muốn của mình không mời người bạn mà chồng bà thích còn bà lại ghen ghét. Một phụ nữ mơ thấy đứa con gái mười lăm tuổi nằm chết trong phòng, tức là thỏa mãn ý muốn hủy thai trước kia. Hiện tượng lo lắng là sự thỏa mãn méo mó một ham muốn tình dục, vân vân. Điển hình là Freud: lúc đầu hồ hởi nói rằng hiện tượng nêu trên "đã được chứng minh chắc chắn" chính xác, thì chính ông sau đó lại bác bỏ nó, cho là không vững. Khi đối phó với những giấc mơ mà nội dung không giải thích được, Freud chơi lá bài chủ: ước muốn tiềm ẩn của người mơ là để chứng minh người này nhầm!

Những ý tưởng gây tranh cãi của Freud về vai trò của tình dục trẻ em trong cuộc sống sau này có thể đã làm chậm bước tiến của ông trong giới hàn lâm, nhưng nhiều phần là do chủ nghĩa bài Do Thái nổi lên. Năm 1897, kẻ mị dân Karl Lueger trở thành Thị trưởng Viên, được ủng hộ vì kêu gọi bài Do Thái. Nền văn hóa về cơ hội bình đẳng suy giảm nhanh chóng, làm cho việc đề bạt người ngoại đạo khó khăn hơn. Cùng năm, Freud được phong

https://tieulun.hopto.org

Giáo sư đặc biệt (Khoa Y trường Đại học Tổng hợp Viên xác nhận), nhưng Bộ Giáo dục không phê chuẩn mà không có giải thích.

Hy vọng ngây thơ những năm sau sẽ tốt hơn, Freud kiên nhẫn chờ đợi danh hiệu này, nhưng chẳng có gì xảy ra. Năm 1902, sau khi viếng thăm Roma, ông quyết định hành động. Roma có ý nghĩa đặc biệt với Freud, ông nhiều lần mơ về nó. Ông luôn ao ước thăm thành phố, nhưng những ức chế thầm kín lại ngăn không cho thực hiện. Một lần, khi đặt kế hoạch du ngoạn, đột nhiên ông nhớ lại thời trẻ đã đồng nhất mình với Hannibal, mà định mệnh không cho vào Roma. Ông nhận ra rằng Roma là trung tâm một mâu thuẫn tình cảm của mình. Nó tượng trưng nền văn hoá cũ và tất cả những gì ông ngưỡng mộ trong văn minh Âu Châu, nhưng cũng tượng trưng Nhà thờ Công giáo, nói rộng ra, là chính quyền Áo bài Do Thái mang thành kiến đang đứng trên con đường khát vọng của ông. Không phải là ngẫu nhiên trùng hợp mà sau khi thắng được nỗi ám ảnh sợ đi Roma, thì ông cũng cảm thấy tự do để tiến hành những bước đi tới cương vị giáo sư.

Freud hỏi ý kiến người thầy cũ Sigmund von Exner. Ông này miễn cưỡng thừa nhận những thế lực quanh ngài bộ trưởng đang chống lại Freud, và khuyên ông sử dụng "ảnh hưởng đối lập". Thế rồi Freud tranh thủ được sự giúp đỡ của Elise Gomperz, một bệnh nhân cũ, vợ nhà nghiên cứu

https://tieulun.hopto.org

kinh điển Theodor Gomperz nổi tiếng. Bà nói giúp ông với ngài bộ trưởng. Nhưng, ngài bộ trưởng giả vờ không biết toàn bộ sự việc, và dường như sẽ chẳng có gì cả. Trong thời gian đó, một bệnh nhân khác, nữ Nam tước Marie Ferstel, chồng là tổng lãnh sự ở Berlin, nghe được câu chuyện. Bà mời ông bộ trưởng ăn tối, tặng một ức tranh cho phòng tranh nghệ thuật ông đang thành lập. Ngày 22 tháng hai năm 1902, Freud, ở tuổi 45, có một vợ, sáu con, đã phát minh ra phân tâm học, đã đi thăm Roma thành công, được Hoàng đế Franz Josef phong danh hiệu Giáo sư đặc biệt một cách xứng đáng.

Công chúng rất hoan nghênh, lời chúc mừng và hoa tràn đến. Freud bình luận gượng gạo: "Có vẻ như vai trò của tính dục bỗng nhiên được Hoàng đế chính thức thừa nhận, ý nghĩa của giấc mơ được Hội đồng Bộ trưởng xác nhận, và đa số hai phần ba ở Nghị viện thấy liệu pháp phân tâm cần cho điều trị hystêri".

https://tieulun.hopto.org

Chương bẩy

PHONG TRÀO PHÂN TÂM

Chúng ta mới có ít người, nên cần loại bỏ giữa chúng ta những bất đồng có lẽ chỉ dựa trên các "mặc cảm" cá nhân

Chức vụ giáo sư của Freud có được nhờ ở nghiên cứu trước dây của ông về giải phẫu thần kinh hơn là do sự chấp nhận rộng rãi phương pháp phân tâm mới mẻ. Dù ở cương vị mới, hoạt động trí thức của ông vẫn trọng tâm ở ngoài trường Đại học Tổng hợp Viên. Tuy nhiên, thông qua thực hành lâm sàng, các bài viết và giảng, ý tưởng phân tâm học dần dần được một nhóm nhỏ thầy thuốc biết đến. Các bác sĩ trẻ tiền phong này bị mê hoặc bởi "ngôn ngữ tự do" mà phân tâm học bênh vực, và ảnh hưởng xã hội của triết học giải phóng này, dù họ không luôn luôn diễn đạt theo cách của Freud, người vượt xa loại tự do tư tưởng tình dục.

Wilhelm Stekel, thi sĩ, nhạc sĩ, và là thầy thuốc thực hành, đã được Freud điều trị thời gian ngắn thành công

https://tieulun.hopto.org

một vấn đề tình dục - tâm lý, nhiều phần là liệt dương. Mùa thu năm 1902, Stekel đề nghị Freud mời đồng nghiệp họp mặt thường xuyên các tối thứ tư ở nhà mình. Max Kahane (người đã dịch Charcot ra tiếng Đức, giống như Freud), Rudolf Reitler và Alfred Adler, một thầy thuốc xã hội tích cực hoạt động cộng đồng, là những thành viên sáng lập khác của "Hội Tâm lý ngày thứ tư". Họ thành một tập thể thay thế Fliess trong cuộc đời Freud.

Đó là sự tụ họp không chính thức của các nhà tư duy có tâm hồn (hoặc đầu tiên có vẻ như thế), hăng hái trao đổi công khai những ý tưởng mới trong lĩnh vực này. Mỗi tuần, một người trình bày một báo cáo, rồi tạm nghỉ để uống cà phê, ăn bánh, và thảo luận. Có thể hút thuốc lá, xì gà, rồi sau cùng, chủ tịch Freud tóm tắt công việc tối hôm đó. Thành viên hiện hành giới thiệu người mới, và trong những ngày đầu, phải được đồng thuận. Không khí rất tương đắc, trò chuyện sôi nổi.

Năm 1906, đã có tới mười bảy hội viên, trong đó có các bác sĩ Isidor Sadger và người cháu Fritz Wittels, Paul Federn, Eduard Hitschmann, cả những người không trong ngành y như nhà âm nhạc học Max Graf, nhà xuất bản Hugo Heller, và đặc biệt là Otto Rank, một thợ máy tự học 21 tuổi, do Adler giới thiệu, và Freud bảo trợ. Rank được khuyến khích tiếp tục học trung học và đại học, anh đã từng viết một cuốn sách nhỏ về sự áp dụng phân tâm học trong văn hóa, đang viết một cuốn khác về chủ đề loạn luân trong

https://tieulun.hopto.org

văn học. Năm 1905, anh đảm nhiệm chức vụ thư ký hội được trả lương, có trách nhiệm đăng ký người họp, ghi biên bản họp, giữ tài chính.

Trong thời kỳ này, Freud xuất bản nhiều sách quan trọng mở rộng việc áp dụng các nguyên tắc phân tâm, bắt đầu từ "Giải thích giấc mơ", rồi đến các mặt thú vị khác của đời sống bình thường: lỡ miệng, lỡ viết, quên những chữ đặc biệt hoặc các sự kiện, trò cười, lỗi lầm không giải thích được, điệu bộ không cố ý. Tất cả đều được khéo léo ghép vào nội dung vô thức.

Năm 1905, ông xuất bản "Ba Tiểu luận và Thuyết tính dục" giải thích quan điểm về bản chất cuộc sống vô thức, coi đó là phần che giấu của chủ đề tính dục đã phần nào mất đi. Bằng cách pha trộn khái niệm lưỡng tính của Fliess với quan điểm thịnh hành cho rằng sự phát triển của đứa trẻ từ lúc thụ thai trở đi là sự tóm tắt thu nhỏ của quá trình tiến hoá, Freud đẩy tới quan điểm phát triển tính dục hai giai đoạn. Khi còn bé, chúng ta đều là những động vật "hư hỏng nhiều mặt" từ nguyên thủy, qua các giai đoạn mồm miệng, hậu môn, bộ phận sinh dục, đến thời kỳ tiềm ẩn các biểu hiện tình dục bị dồn nén kéo dài cho tới khi bắt đầu dậy thì. Tuy nhiên thuyết này đã gắn sự tiến triển tính dục của người trưởng thành với "thú tính" nguyên thủy, do đó gây tranh cãi gay gắt. Nhưng nó cũng gắn bó nhóm ít người đã dũng cảm phát

https://tieulun.hopto.org

hiện ra những sự thật không thú vị đó.

Trong mấy năm sau, một số người ngoại quốc, sẽ là những gương mặt chủ yếu trong lịch sử phân tâm học, đã tiếp xúc với Hội. Đầu năm 1907, Max Eitington, sinh viên y Do Thái - Nga ở Zurich tới đầu tiên, rồi đến cấp trên của cậu ở Bệnh viện tâm thần Burghölzli,, Ludwig Binswanger và Carl Gustav Jung, và cuối năm là Karl Abraham.

Freud rất thích những thành viên "Thụy Sỹ" mới, cho rằng họ sẽ giúp phổ biến phân tâm học ra ngoài Viên. Ông đặc biệt hài lòng Jung, người đã coi ông như cha và có thuận lợi là không phải người Do Thái. Jung có vẻ là nhân vật lý tưởng bảo vệ phân tâm chống lại ý tưởng thù nghịch coi đó là "khoa học Do Thái", và tương lai sẽ lôi cuốn được nhiều người hơn.

Nhưng, những người mới đã không làm gì để thay đổi được cuộc đấu tranh nội bộ trong "Hội ngày thứ tư". Họ cũng không có ấn tượng tốt về những thành viên của Hội. Bộc lộ cảm tưởng với Eitington về các thầy thuốc này, Abraham mô tả Sadger là đồ đệ của Talmud, Stekel nông cạn, Adler một chiều, Wittels hay nói văn hoa, những người khác chẳng có gì đáng chú ý. Cả Freud cũng không còn kiên nhẫn với họ. Stekel vốn nhiệt tình theo quan niệm giấc mơ - tượng trưng, thì nay lại tỏ ra lúng túng. Hình như ông ta đã vẽ ra những câu chuyện thích hợp với mình, và quá

https://tieulun.hopto.org

tò mò về chuyện người khác. Tỏ thái độ phản đối ngầm, ông ta thích biểu lộ sự góp phần của mình bằng cách nói rằng một chú lùn trên vai người khổng lồ có thể nhìn xa hơn chính người đó. Nghe kể lại, Freud đáp: "Có thể đúng, nhưng một con chấy trên đầu nhà thiên văn thì không".

Nếu lỗi lầm của Stekel không thể dung thứ, thì Jung lại được bỏ qua, dù cũng gây tổn hại thanh danh của phong trào phân tâm. Ông ta say đắm cô sinh viên y trẻ Sabina Spielrein, bệnh nhân của mình. Khi vợ ông báo cho mẹ Spielrein biết, và bà này phản đối Jung, thì ông cắt đứt quan hệ tức thì. Spielrein dùng dao đâm Jung, và viết cho Freud kể chi tiết sự việc, xin ông lời khuyên. Không muốn nghĩ xấu về bạn, lúc đầu Freud không tin. Jung cố che giấu, ra sức biện hộ tư cách của mình với mẹ của Spielrein, lấy cớ rằng ông ta đã không hề nhận tiền thù lao điều trị cho con gái bà ta, và còn đổ tội cho cô đã cám dỗ mình. Khi sự thật đã rõ, Jung phải thừa nhận tư cách xấu xa của mình, và nói với Freud "đó là một hành động bất lương mà tôi bất đắc dĩ phải thú với ông, người cha của tôi".

Tháng hai năm 1908, do Jung giới thiệu, Sándor Ferenczi người Hung (trước tên là Fränkel) gia nhập Hội mà trước đó ít lâu đã đổi tên là Hội Phân tâm học Viên. Tháng năm, nhà thần kinh Anh trẻ Ernest Jones, và bác sĩ Abraham A.Brill người Mỹ là khách của Hội. Các hội viên trước, Eitington và Abraham thành lập phân tâm ở Berlin,

https://tieulun.hopto.org

Ferenczi lập Hội Phân tâm Budapest, còn Jones và Brill đem phân tâm học tới thế giới nói tiếng Anh.

Các thành viên ly khai Adler, Stekel và Jung thì lại khác. Nhưng cũng năm đó, khi Hội nghị Phân tâm học Quốc tế tổ chức tại Salzburg, họ vẫn trong ban lãnh đạo.

Freud cảm thấy bị loại khỏi các tổ chức y học và hàn lâm. Dù ông là người điển hình bài Mỹ phục Âu, thật đáng ngạc nhiên là G.Stanley Hall, Giám đốc Đại học Tổng hợp Clark, bang Massachusetts, lại mời ông nhận học vị Tiến sĩ danh dự Luật học. Ông sẽ giảng một khóa để kỷ niệm hai mươi lăm năm ngày thành lập trường này, cùng với Jung và Ferenczi. Ngày 21 tháng tám năm 1909, ba người lên con tàu George Washington từ Bremen. Nhưng, ngày hôm trước, đã xảy ra một việc có vẻ bình thường nhưng là điềm gở, báo hiệu quan hệ của ông với "thái tử" không hoàn toàn tốt.

Trong bữa ăn trưa, khi chờ lên tầu, hãy còn bối rối vì Freud biết vụ Spielrein, Jung đã cư xử không thân thiện. Freud phát cáu vì Jung cứ nói về các thi hài ướp của những người lấy than bùn vừa mới được tìm thấy ở miền bắc nước Đức. Cáu kỉnh biến thành kích động, và Freud ngất đi. Theo Jung, sau đó Freud đã quy kết Jung cầu mong ông chết, thể hiện qua câu chuyện này.

Nhưng, sau khi từ Mỹ thành công trở về, Freud vẫn đưa Jung lên làm Chủ tịch Hội Phân tâm học Quốc tế năm

https://tieulun.hopto.org

1910. Ông viết cho Ferenczi năm đó: "Tôi tin tưởng hơn bao giờ hết chính ông ấy là người của tương lai". Ông rút khỏi chức Chủ tịch Hội Viên, chỉ định Adler thay, và xuất bản cùng Adler và Stekel tờ báo ra hàng tháng "Tạp chí Trung ương Phân tâm học". Jung đã làm chủ bút của "Niên giám" rồi. Đó là một thủ đoạn, nhưng không làm giảm được sự bất hòa âm ỉ của những người liên quan.

Theo cách nhìn của Freud, Adler đã xa rời quan điểm trung tâm của lý thuyết phân tâm: Sự ham muốn tình dục bị dồn nén vô thức là nguyên nhân gây nhiễu tâm. Thay vào đó, Adler nhấn mạnh sự đấu tranh để khắc phục mặc

Freud ở Mỹ, tháng 9 năm 1909, để nhận bằng tiến sĩ danh dự và giảng bài. Hàng sau, trái qua phải: A.A.Brill, Ernest Jones, Sandor Ferenczi; hàng trước: Freud (cầm xì gà), Stanley Hall (Hiệu trưởng Đại học Clark, Worcester, MA), C.G.Jung (Bảo tàng Freud, London)

https://tieulun.hopto.org

cảm thấp kém của cá nhân. Freud coi quan điểm đầu là thực tế, còn cái sau chỉ là sự suy đoán không được chứng nhận. Nhưng ông không thay đổi được ý kiến chống đối đã công khai tuyên bố của Adler: "Ông có nghĩ tôi sẽ rất hài lòng đứng dưới bóng ông suốt đời không?".

Trong các cuộc thảo luận tháng hai năm 1911, tranh cãi xảy ra. Dù các hội viên khác đã hết sức dàn xếp, Adler không thể giữ được cương vị chủ tịch và xin từ chức vào cuối tháng. Tháng năm, Freud yêu cầu ông ta thôi làm đồng chủ bút tờ "Tạp chí Trung ương", khiến Adler càng sớm ra đi, thành lập "Hội Phân tâm học tự do", sau này là "Hội Tâm lý học cá nhân".

Khi Adler từ chức, Stekel đảm nhiệm chức phó chủ tịch, nhưng vẫn làm vai trò chủ bút tới năm sau, trong không khí gay gắt. Freud can thiệp vào việc điều hành, chỉ định luật gia Viktor Tausk duyệt bài. Khi Stekel phản đối việc xâm phạm quyền tự chủ này, Freud lại viết thư cho nhà xuất bản cố loại ông ta, và cuối cùng thuyết phục được các cộng tác viên khác bỏ tờ báo, khiến Stekel chỉ phụ trách một cơ sở rỗng. Tờ "Tạp chí Quốc tế" thay tờ "Tạp chí Trung ương". Freud hết sức vui lòng trước việc Stekel ra khỏi Hội Viên ngày 6 tháng mười một năm 1912.

Đầu năm đó, theo gợi ý của Ernest Jones, một ủy ban bí mật đã được thành lập để bảo vệ phân tâm học khỏi các khuynh hướng lệch lạc. Stekel và Jung không biết việc này.

https://tieulun.hopto.org

Jones đề nghị một nhóm nhỏ "Cận vệ cũ" sẽ ủng hộ tinh thần cho Freud khi có tranh chấp, giúp cung cấp tài liệu để chứng minh các lý thuyết cơ bản. Theo khuynh hướng dàn xếp ngầm của Freud, Jones, Ferenczi, Abraham, Rank, Hanns Sachs, và sau đó là Eitington, một bè đảng không chính thức đã được thành lập.

Trong thời gian đó, tình cảm quý mến Jung quá mức của Freud không tránh khỏi tan vỡ. Không những Jung chểnh mảng nhiệm vụ ở văn phòng, mà còn ngày càng xa rời lý thuyết phân tâm, và cuối cùng công khai bộc lộ trong bài nói chuyện ở New York tháng chín năm 1912.

Trên thực tế, Jung đã đảo lộn "Mặc cảm Oedipus". Tính dục trẻ em, đá thử vàng của phân tâm học, bị cắt khỏi gốc rễ sinh học, trở thành một biểu hiện siêu nhiên của thần thoại nguyên thuỷ. Theo Jung, không phải tưởng tượng tình dục trẻ em gây ra nhiễu tâm ở người lớn, mà chính những khó khăn gặp phải trong cuộc sống trưởng thành đã gợi lại các mâu thuẫn tiền sử.

Về phần mình, Jung chỉ trích Freud không thích ý kiến bất đồng, muốn làm người cha phán xét. Freud càng thấy Jung đối nghịch, thì càng giận dữ. Cuối cùng, sau những thư từ trao đổi chua chát, ngày 3 tháng giêng năm 1913, ông viết cho Jung: "Chúng ta hãy từ bỏ hoàn toàn quan hệ cá nhân giữa chúng ta". Ba ngày sau, Jung trả lời: "Yên lặng là thanh thản".

https://tieulun.hopto.org

Chương tám

CHIẾN TRANH VÀ CÁI CHẾT

Có thể nói rằng tình yêu của chúng ta nở hoa đẹp nhất là nhờ ở phản ứng chống lại xung lực thù nghịch mà ta cảm thấy trong ta.

Trái với những tình cảm thay đổi đối với đồng nghiệp, cuộc sống của Freud ở nhà theo một thường quy trầm lặng kiểu Âu Châu, và bắt đầu bị đảo lộn bởi Thế chiến thứ nhất.

Hàng ngày, ông dậy lúc bẩy giờ, tắm nước lạnh, đến hiệu cắt tóc để tỉa râu, ăn sáng nhanh, và đọc lướt qua các báo. Tám giờ, khám bệnh nhân đầu tiên, trong năm mươi lăm phút. Rồi đến các bệnh nhân khác, tới một giờ thì ăn với gia đình. Sau bữa trưa, đi dạo, đưa bản thảo cho nhà xuất bản, mua xì gà và vật dụng. Ba giờ chiều, mặc áo choàng, khám bệnh. Tiến hành các buổi phân tâm từ bốn đến chín giờ tối, rồi ăn tối. Sau đó, dạo chơi với Martha, Minna hoặc một trong những đứa con, thường là ghé vào quán cà phê. Ông thức khuya, tới mờ sáng hôm sau, viết và trả lời thư từ.

https://tieulun.hopto.org

Kế hoạch trong tuần cũng rõ ràng. Họp với Hội Phân tâm vào thứ tư; các tối thứ ba cách tuần đến tham dự "B'nai B'rith", một Hội Do Thái ông gia nhập năm 1897. Tối thứ bẩy thì chơi taroc (bài 78 lá), một loại bài có nguồn gốc Do Thái thần bí. Sáng chủ nhật, cùng con cái đi thăm mẹ ông; tiếp khách buổi chiều, rồi mẹ ông đến ăn tối.

Nghỉ hè, cả gia đình đều vui thú bên bờ biển hoặc thường là trên núi. Người con Martin nhớ lại chuyến thăm bãi biển Adriatic vài tháng trước khi cô út Anna ra đời. Cha cậu và chú Alexander ham bơi quá, không chịu lên bờ ăn trưa. Thế là phải gọi ngay người phục vụ mang đồ giải khát, xì gà, diêm đến. Những kỳ nghỉ hè thoải mái đó tiếp tục đến mấy năm đầu của thế kỷ mới. Nhưng sự thanh bình đã đến lúc chấm dứt.

Khi chiến tranh nổ ra tháng bẩy năm 1914, con của Freud đều đã lớn. Mathilde đã lấy nhà kinh doanh Robert Hollitscher được sáu năm; năm trước, Sophie kết hôn với Max Halberstadt, một nhà nhiếp ảnh ở Hamburg. Ông đã có cháu nội đầu tiên, một bé trai bốn tháng.

Martin, luật sư, xung phong vào pháo binh, đóng ở mặt trận Nga. Oliver, kỹ sư, và Ernst, kiến trúc sư, sau đó cũng đi phục vụ. Anna, mười tám tuổi, thích làm cô giáo, bị kẹt vì đang nghỉ ở Anh, nơi mà Freud yêu quý nhưng nay lại ở "phía bên kia". Cô đi cùng đại sứ Áo trở lại Viên.

https://tieulun.hopto.org

Như đa số người ở Âu Châu, Freud chào mừng chiến tranh, lòng tràn đầy nhiệt tình yêu nước, tình đoàn kết với nước Đức và Quyền lực trung tâm. Ferenczi đang ở đội kỵ binh nhẹ của Hung, cũng vui mừng viết rằng ông đã tiến hành cuộc "phân tâm trên ngựa" đầu tiên khi cưỡi ngựa cùng sĩ quan chỉ huy. Nhưng chẳng bao lâu thực tế bắt đầu gõ cửa. Với ba con, hai rể, một cháu đang trong nguy hiểm, việc khám bệnh sa sút, bạn đồng nghiệp phân tâm trẻ phải vào quân dịch, tư tưởng của Freud chuyển sang màu đen tối. Đó là thời kỳ ông viết: "Tang tóc và U sầu", "Suy nghĩ về Thời gian, Chiến tranh, và Cái chết", và một loạt tiểu luận xuất sắc tổng kết công trình nghiên cứu về vô thức.

Trong "Tang tóc và U sầu", ông bắt đầu hiểu những cảm giác lẫn lộn khi có người thân yêu mất đi. Nhận thấy cả hai trạng thái thương tiếc và sầu não đều liên quan với sự mất mát, cả hai đều kèm theo ân hận, ông cho rằng cảm giác ân hận chính là hướng về người đã mất. Cá tính của người này được lưu giữ khi nhập vào người buồn đau. Vì vậy, người thương khóc thường thấy mình có những thói quen và tính cách của người đã chết. Tính mâu thuẫn vô thức trong quan hệ lúc sống nay trở thành vấn đề nội tâm, và biến thành bệnh lý trong chứng u sầu. Đó là một cơ chế tâm lý: "gắn bó chặt chẽ với vật đã mất", phần chủ yếu trong suy nghĩ của Freud sau này.

https://tieulun.hopto.org

Trong thời chiến, người ta đều coi địch là xấu, phía ta là tốt, nhưng cách tự tìm hiểu mình sâu sắc của Freud không cho phép nghĩ như vậy. Phân tâm học sẵn sàng thừa nhận những sự thất thật của chính mình: căm ghét, gây gổ, ích kỷ tự cao quá đáng, có khi chống lại cả gia đình bà con. Nhưng, điều mê hoặc Freud là phương cách mà các thôi thúc ban đầu ấy được chuyển đổi và sử dụng phục vụ cho tình yêu, khi có điều kiện thuận lợi.

Đêm ngày 8 tháng bẩy năm 1915, ông mơ nhận được tin tốt lành về Martin. Người sĩ quan "đã gửi một số tiền (5.000 Kronen)... hình như để tưởng thưởng... phân phối...", nhưng trong mơ vợ ông đã hoảng sợ, không muốn nghe. Khi thức dậy, mới thấy tin "tốt lành" đã che giấu thông điệp ẩn của giấc mơ: Martin bị giết. Không nghi ngờ gì sự lo lắng này là tự nhiên (thực tế, Martin bị thương nhiều ngày sau đó), nhưng Freud không muốn cho rằng giấc mơ chỉ thể hiện tình phụ tử. Ông lưu ý đoạn cuối của giấc mơ, Martin trèo lên một cái giỏ, khiến ông nhớ hồi mình còn bé cũng trèo lên ghế với một vật, và ngã bị thương. Ký ức đi kèm ý nghĩ mà Freud giải thích là "một xung lực thù nghịch nhằm vào người lính dũng cảm".

Ở đây, ta có thể thấy ông tự phân tích rất tỉ mỉ. Ông không chỉ thấy giấc mơ là một biểu hiện của xung lực thù nghịch chống lại người con yêu, mà còn nói: "phân tích sâu hơn khiến tôi phát hiện ra cái xung lực che giấu trong

https://tieulun.hopto.org

tai nạn của con tôi: đó là sự thèm muốn giống như thời trẻ của những ai đã trưởng thành". Chiến tranh đã loại bỏ cuộc sống dễ dàng của Freud.

Khó mà giữ cho phong trào phân tâm hoạt động trong chiến tranh. Không còn các Hội nghị quốc tế, nhưng hội viên cố họp ba tuần một lần, Freud tự làm phần lớn công việc để duy trì tờ Tạp chí. Thiếu lương thực, chất đốt, mùa đông không có gì sưởi, ngón tay ông lạnh cóng không viết được.

Freud đã vào tuổi sáu mươi, bị thấp khớp, bệnh tuyến tiền liệt, tiểu khó. Thu nhập khám bệnh giảm sút không thể tưởng tượng. Đầu năm 1917, không có bệnh nhân, giá cả tăng vọt. Có vẻ sắp thua trận. Mùa hè, cháu ông bị giết ở mặt trận Ý. Rank bị trầm cảm nặng, Ferenczi mắc bệnh lao và bệnh tuyến giáp. Viết cho Karl Abraham, Freud thú nhận: "Tôi làm việc rất căng thẳng, kiệt sức, và bắt đầu thấy thế giới thật đáng ghét. Sự mê tín cho rằng đời tôi sẽ kết thúc tháng hai năm 1918 có vẻ lại hay cho tôi".

Trái với điều này, 1918 lại là năm tốt đẹp. Nhờ một bệnh nhân Hung giầu có, bác sĩ Phil Anton Von Freund giúp tiền, Freud lập ra nhà xuất bản "Verlag" độc lập. Tháng chín, Abraham tổ chức thành công Hội nghị Phân tâm học Quốc tế tại Budapest. Đó là Hội nghị đầu tiên từ khi nổ ra chiến tranh, có nhiều quan chức y học cao cấp từ Áo, Đức, Hung tham dự. Họ quan tâm đến việc áp dụng

https://tieulun.hopto.org

phân tâm trong điều trị nhiễu tâm do chiến tranh. Ferenczi được bầu làm chủ tịch. Người ta cũng quyết định việc phân tích cá nhân là cần thiết cho đào tạo phân tâm trong tương lai, ý tưởng mà nhiều năm trước đã được Jung nêu lên đầu tiên. Đó là một quyết định bước ngoặt, vì cho tới khi đó chỉ cần quan tâm và biết đến công việc của Freud, đôi khi thêm phân tích cá nhân ngắn ngủi, cũng đã đủ.

Quy định mới có nghĩa là Anna, người con duy nhất của Freud theo nghề phân tâm, phải qua phân tích trước khi gia nhập Hội Phân tâm học Quốc tế. Ông tự chọn mình làm người phân tích.

Từ 1918 đến 1921, ông tiến hành phân tích Anna. Đó là những năm thể lực suy sụp, đặc biệt khó khăn. Ở trong phòng không lò sưởi, ăn toàn súp rau, ông tiếp tục làm việc bên giường, khoác áo ngoài, đi găng tay. Ông còn viết bài cho một tờ báo Hung, yêu cầu trả bằng khoai tây.

Cuối đại chiến, Martin bị Ý bắt làm tù binh, nhưng mãi tới tháng ba năm 1919, ông bà mới biết tin qua bưu thiếp của Chữ thập đỏ. Các con trai của Freud đều còn sống, nhưng thật quái ác, sáu tháng sau khi Martin trở về thì cô em Sophie của cậu chết vì dịch cúm hậu chiến, lúc này cô đang mang thai lần thứ ba.

Anna đến Hamburg với người anh rể đau buồn và hai cháu trai, Ernstl và Heinele. Ở đó, lắng nghe chuyện của Ernstl mới sáu tuổi, cô bắt đầu phân tích trẻ em. Cô liên

https://tieulun.hopto.org

hệ nỗi sợ bóng tối với nỗi sợ khi sờ mó dương vật của cháu, điều mà mẹ nó cấm. Thủ dâm và hậu quả tâm lý là đề tài thường xuyên của cô sau này.

Tháng năm 1922, sau khi đọc báo cáo về ác dâm - khổ dâm, kết quả những nghiên cứu của mình, Anna được gia nhập Hội Phân tâm Viên. Cùng với Melanie Klein người Hung (cũng là con gái một thầy thuốc), người đã được Ferenczi và Abraham phân tích, Anna đi đầu trong việc áp dụng phân tâm cho trẻ em, mở đường trong nửa sau của thế kỷ thứ hai mươi.

Cuộc sống tình dục của Anna là mối quan tâm của cha cô. Tháng năm 1924, sau khi phân tích Anna, Freud viết cho người bạn đồng nghiệp nữ thân thiết Lou Andreas - Salomé: "Tôi lo lắng về nó: nó sẽ sống đơn độc thế nào (sau khi Freud chết), liệu tôi có thể khiến ham muốn tính dục của nó từ chỗ giấu kín bộc lộ ra không". Anna hai mươi chín tuổi, ông hy vọng tha thiết sự phân tích sẽ giải phóng cô khỏi cảnh đơn chiếc, mà không thấy rằng ông là người cuối cùng có thể làm nhiệm vụ này. Cô "thư ký đen" nhỏ của ông, vốn đã là "con gái yêu duy nhất" khi các chị rời nhà, ngày càng yêu quý cha, trở nên người đồng nghiệp gần gũi nhất, người thư ký tận tuy, người nữ y tá cần thiết, đảm bảo vai trò của mình, không để ai thay thế được.

https://tieulun.hopto.org

Chương chín

CÁI TÔI VÀ XUNG ĐỘNG BẢN NĂNG

Người lạc quan không thể sửa thân mến,

Hôm nay thay gạc. Rời khỏi giường. Việc còn lại là mặc quần áo. Cám ơn về các tin tức, thư từ, chúc tụng, và các bài báo cắt. Ngay sau khi có thể ngủ mà không cần tiêm, tôi sẽ về nhà.

Khi Freud cố bỏ hút thuốc, ông không làm việc được. Đầu năm 1895, ông viết cho Fliess giải thích việc ông tái hút như thế nào sau mười bốn tháng nhịn: "Tôi phải đối tốt với người bạn tâm lý này, bằng không hắn sẽ không làm việc cho tôi. Tôi dòi hỏi hắn rất nhiều. Phần lớn thời gian, giằn vặt thật quá sức tưởng tượng". Giờ đây, gần ba mươi năm sau, đến lúc phải trả giá.

Đầu năm 1923, không lâu sau khi đứa cháu thứ năm Lucien ra đời, Freud thấy xương hàm phải bắt đầu to ra, và cho là ung thư. Dù nhà ngoại khoa đầu tiên ông đến khám là Marcus Hajek cố trấn an, khi xét nghiệm khối u lấy ra, thì nghi ngờ của ông là đúng. Hajek tiếp tục nói

https://tieulun.hopto.org

lập lờ về chẩn đoán, đồng thời thu xếp xạ trị. Liều lượng phải thay đổi tuỳ tình hình. Tháng chín, rõ ràng cần mổ lớn vì ung thư đã xâm nhập.

Ngày 4 và 11 tháng mười, Giáo sư Hans Pichler, nhà phẫu thuật hàm mặt nổi tiếng, tiến hành mổ hai thì, gây tê tại chỗ, lấy đi toàn bộ xương hàm trên bên phải. Phải ghép một hàm giả lớn thay vào chỗ khoang mũi hở, để có thể ngậm miệng, ăn và nói.

Trong mười sáu năm sau khi có chẩn đoán ung thư, Freud chịu ba mươi ba phẫu thuật, để ngăn ung thư lan rộng. Kết quả ông điếc tai phải, bị nhiễm trùng nhiều lần, và đau triền miên. Ăn khó, nói kém, giọng nói thay đổi theo sự khớp của hàm giả. Suốt quá trình kéo dài này, Anna chăm sóc ông, với sự trợ giúp của mẹ và người cô, và ông tiếp tục làm việc.

Hình chụp X quang đầu của Freud, thấy một chỗ khuyết lớn sau phẫu thuật cắt bỏ xương hàm trên bên phải (Bảo tàng Freud, London)

https://tieulun.hopto.org

Nhưng tháng sáu năm 1923, một nỗi đau khổ đã cướp đi nghị lực của ông còn hơn khi biết mình bị ung thư. Cháu trai Heinele, đứa con mồ côi của Sophie, chết vì lao trong quân ngũ. Freud yêu nó vô cùng, cái chết của nó đã khoét sâu nỗi buồn đau. Freud khóc cho con gái, cho cháu trai, cho chính mình, cho cả nhân loại.

Ba năm trước, trong cuốn "Phía bên kia Niềm vui", ông đã nêu ý tưởng về thiên hướng chết chóc, một xu thế cố hữu hướng về tan rã và phá huỷ, cân bằng nghịch với sức sống. Đồng nghiệp ít nhiệt tình đón nhận suy đoán này. Ý tưởng đó đã cạnh tranh với triết học bi quan của Friedrich Schopenhauer nêu rằng "mục đích của cuộc sống là cái chết".

Nhiều năm hành nghề đã làm Freud quen với tính cách tự huỷ. Ông nhận thấy có hiện tượng luôn tìm sự trừng phạt, có cả đề kháng vô thức chống lại điều trị. Như vậy, vô thức không phải là một lĩnh vực vui vẻ gì.

Mới đầu Freud quan tâm đến vấn đề tìm kiếm niềm vui, về sau ông lại chú ý đến căn nguyên sự tự hành hạ khổ hạnh. Năm bị ung thư, ông xuất bản "Cái tôi và xung động bản năng", đặt xung đột tâm thần trong một cuộc đấu tranh tay ba.

Sau sự ồn ào chung quanh khái niệm "tiềm thức" của ông, những năm sau, Freud đã dẹp nó sang một bên coi đó chỉ là "triệu chứng". Mâu thuẫn cơ bản không phải giữa ý thức với vô thức, mà giữa xu thế bản năng (xung

https://tieulun.hopto.org

động bản năng) với cấm kỵ nội tại (cái siêu tôi) và những hạn chế thoả mãn do thực tiễn bên ngoài áp đặt. Cái tôi khó điều hòa các thế lực xung đột, khó xét đoán các đòi hỏi tranh chấp và tỏ thái độ thích hợp. Khi làm như vậy, cái tôi tỏ quyền lực với xung động bản năng giống như người cưỡi ngựa điều khiển ngựa, nó tiến hành đủ loại chiến thuật khôn khéo nhằm hướng năng lực xung động vào mục đích riêng của nó.

Cuộc đấu tranh để trở thành một con người là cuộc đấu tranh để thay thế các phản ứng tự động có tính chất sinh học với những phản ứng cá nhân của chính chúng ta. Khẩu hiệu của phân tâm là: "Ở đâu có xung động bản năng, ở đó sẽ có cái tôi". Freud khéo léo trộn lẫn mô hình trí tuệ mới này với những lý thuyết hiện hữu của ông về sự phát triển theo giai đoạn của ham muốn tình dục. Cái siêu tôi, hay lương tâm, không phải Trời cho hoặc giáo dục nhà trường tạo ra, mà là một sản phẩm tự nhiên của tình yêu trẻ thơ bị thất vọng và tưởng tượng trẻ thơ bị bóp méo.

Một cậu bé muốn đồng nhất mình với cha cậu, nhưng lại "lo sợ bị hoạn", nỗi lo càng tăng lên khi lần đầu tiên nhìn thấy bộ phận sinh dục nữ. Cho rằng cha mình là một đối thủ, cậu rơi vào mâu thuẫn, cuối cùng không đòi hỏi ở mẹ nữa, thay thế bà bằng một thực thể tưởng tượng, hay "cha mẹ nội tâm", giống kiểu người để tang đồng nhất mình với người thân yêu đã mất. Đó là một "thủ đoạn

https://tieulun.hopto.org

bảo vệ" tâm lý, nhờ đó nỗi lo đương đầu với cha giảm đi, đồng thời quy phục các nhà đạo đức tưởng tượng mà Freud gọi là cái siêu tôi. Theo cách này, mặc cảm Oedipe được giải quyết.

Thuyết mới không hoàn toàn chặt chẽ. Vốn là "thừa kế của mặc cảm Oedipe", cái siêu tôi cũng là sản phẩm của "sự kiềm chế vật thể", xuất phát từ ký ức tội lỗi giết cha nguyên thủy được truyền lại qua các thế hệ. Vì vô thức là lưỡng giới, nên hình thái nam tính cũng được phản ánh vào phần nữ tính qua một quá trình khác nhưng đồng thời.

Nhưng cách Freud đánh giá sự phát triển nữ tính lấy dương vật làm trung tâm là không thoả đáng, đưa đến thành kiến cho rằng cảm giác của phụ nữ thấp kém hơn của đàn ông. Vì cái siêu tôi được cho là từ nỗi lo bị hoạn tạo ra, nên các bé gái (tự thấy mình là con trai bị thiến) không có gì để mất. Chúng lớn lên thèm muốn bộ phận sinh dục của anh em trai, nhưng lại sợ không dám từ bỏ gắn bó với cha.

Không ai tin cách giải thích sự phát triển nữ tính nói trên. Nó cũng không phù hợp với quan hệ của ông với phụ nữ, cũng như sự tôn trọng các nữ đồng nghiệp trong phong trào phân tâm (vào thời gian phụ nữ nói chung không được hoan nghênh trong lĩnh vực chính trị và nghề nghiệp).

https://tieulun.hopto.org

Lou Andreas - Salomé, vợ nhà đông phương học Friedrich Carl Andreas, người hâm mộ các tài năng (trong đó có triết gia Friedrich Nietzche và thi sĩ Rainer Maria Rilke), là khách thường xuyên của Hội Phân tâm Viên từ năm 1912. Người ta không cho quan hệ của bà với Freud là lãng mạn, nhưng bà là bạn và đồng nghiệp của ông, giống như các bệnh nhân Emma Eckstein, Sabina Spielrein (sau khi bỏ Jung), và Công chúa Marie Bonaparte.

Những người tiên phong này là phụ nữ trí thức thuộc giai tầng đặc biệt, đã tự giải phóng khỏi gò bó xã hội tư sản, và thấy phân tâm học là một công cụ giải phóng cá nhân. Nhưng, qua nhiều năm, những bình luận của Freud trong "Mấy hậu quả tâm lý của sự khác nhau về giải phẫu giữa hai giới" đã làm hàng ngàn phụ nữ chống lại, và nhiều nhà nữ quyền cứng rắn dã coi ông là một ông ba bị gia trưởng.

Trái với tính không khoan nhượng của ông, khi bắt đầu có bất đồng trong ủy ban lãnh đạo, Freud đã lùi bước để thích hợp với mâu thuẫn. Khó mà quyết định xem các sáng kiến trong lý thuyết và kỹ thuật phân tâm là chính thống hoặc chệch hướng dị biệt. Năm 1923, khi ông đang phải đấu tranh với ung thư, Rank và Ferenczi xuất bản "Sự phát triển của Phân tâm học", nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phân tích hành động hiện tại của bệnh nhân (cùng với ký ức đã qua), Freud coi công trình có đóng góp quan

https://tieulun.hopto.org

trọng, còn Jones và Abraham tỏ ra thận trọng.

Cùng năm đó, Rank xuất bản "Chấn thương của Sinh đẻ", cố làm cho những suy xét lớn nhất của Freud phù hợp với suy đoán của Rank, cho rằng mục đích cuộc sống là "xoá bỏ chấn thương sinh đẻ", khi không được thì xảy ra nhiễu tâm. Nhiệm vụ của phân tâm là lựa chọn các mâu thuẫn mẹ - con này, để cho bệnh nhân lại sinh sản được. Điều này có vẻ phá hoại vai trò thiết yếu của mặc cảm Oedipe trong phân tâm học, nhưng Freud muốn khoan dung với các môn đệ hồ nghi của mình.

Không giữ được tập trung nữa. Năm 1925, Abraham, người phê phán Rank gay gắt nhất, chết vì ung thư phổi lúc mới bốn tám tuổi, ít lâu sau khi đấu với Freud về vai trò của ông trong việc cho phép cuốn phim phổ biến phân tâm học "Bí mật của linh hồn" của G.W. Pabst. Rank tỏ ra giao động, muốn rời bỏ tư tưởng của Freud rồi lại hòa hoãn, người ta cho thái độ này là do trầm cảm. Tuy nhiên, năm 1926, ông cắt đứt hoàn toàn với phong trào phân tâm.

Với Ferenczi, Freud ngày càng quan tâm đến kỹ thuật ngắn hạn và "tích cực" mà ông này đưa ra. Ông có lý do để nghi ngờ. Năm 1911, Ferenczi tiến hành phân tích Elma, người con gái 24 tuổi của Gizella Altschul, tình nhân của ông. Ông ta rơi vào sa lầy tình cảm mà Freud không sao giải thoát được. Việc trở thành chồng của Gizella cũng khó lòng có thể giải quyết được vấn đề. Năm 1927, bà

https://tieulun.hopto.org

Gizella được yêu cầu ly dị, để Ferenczi lấy con bà.

Hơi lạ là khi Clara Thompson, một bệnh nhân của Ferenczi, quảng bá tin "tôi được phép hôn Bố Ferenczi bao nhiêu cũng được", Freud đã phản ứng thận trọng. Day dứt vì những lời khuyên của Freud, Ferenczi càng muốn rút ra. Năm 1932, Freud cố thuyết phục ông ra khỏi "cô lập", bằng cách mời ông làm chủ tịch Hội Phân tâm học Quốc tế, cuối cùng ông không thuận, Jones thay thế. Ferenczi bị thiếu máu ác tính nhưng không chẩn đoán được, và mất vào tháng năm năm 1933.

Đúng lúc những người thân cận bớt đi, và thể lực suy giảm, Freud nhận được nhiều vinh dự. Từ 1917, ông nhiều lần được đề cử giải Nobel nhưng không đạt. Năm 1924, được trao giải "Tự do của thành phố Viên". Năm ông 74 tuổi, được tặng giải Goethe do Thị trưởng Frankfurt trao tặng, Anna nhận thay. Cùng năm, ông đã lưu ý đại sứ Mỹ W.C. Bullitt: "Một dân tộc sản sinh ra Goethe không thể đi tới chỗ xấu".

Ngày 12 tháng chín năm 1930, mẹ ông mất ở tuổi chín lăm. Đó là sự giải thoát, bà đã rất đau đớn vì hoại thư chân. Freud không buồn, không đau, chỉ thấy một cảm giác giải thoát lạ lùng: "Tôi không được phép chết khi bà còn sống, và nay tôi đã có thể". Nhưng chưa đến lúc.

Năm ông tám mươi tuổi, Đại học Tổng hợp Harvard muốn kỷ niệm ba trăm năm của trường bằng cách tặng

https://tieulun.hopto.org

Freud bằng Tiến sĩ danh dự, nhưng được báo rằng ông không thể nhận vì tuổi cao và sức yếu. Không muốn vinh quang này chuyển sang nơi khác, uỷ ban tâm lý đã chọn Jung thay. Freud có thể đã nghĩ: "Chao ôi! Đẳng cấp, địa vị, chức vụ không thể từ mua chuộc mà có, vinh dự trong sáng chỉ giành được khi người ta xứng đáng"[1]

1. Trong "Người lái buôn thành Venise" (W.Shakespeare).

https://tieulun.hopto.org

Chương mười

DI SẢN CỦA FREUD

Đôi khi người ta nghi ngờ phải chăng những con rồng nguyên thuỷ thực đã không còn nữa.

Nếu Freud muốn phân tâm được y học thừa nhận và xây dựng nó thành một nghề đáng kính, ông cũng mong giữ nó như một ngành độc lập, có yêu cầu giáo dục, phương pháp đào tạo, kiểm tra chất lượng riêng. Từ những ngày đầu, ông đã khuyến khích các thành viên không phải y học của Hội Viên, trong đó có Theodor Reik, sinh viên văn học Pháp.

Năm 1911, Reik tiếp xúc lần đầu với Freud, gửi cho ông luận án về Flaubert "Cám dỗ của Thánh Anthony" vốn bị các thầy phê bình là có khuynh hướng phân tâm. Khi hai người gặp nhau, Reik phát hiện thấy Freud "biết rõ sách của Flaubert hơn tôi nhiều". Họ thảo luận vấn đề khá lâu. Freud rất ấn tượng với tính cách, và sự nhạy cảm văn chương của Reik, thấy ở anh một tiềm năng quý cho phân tâm học. Ông can ngăn anh đừng theo nghề y, không những

https://tieulun.hopto.org

giới thiệu anh với Hội Phân tâm Viên mà còn giúp đỡ tài chính cho chàng trai trẻ nghèo.

Giữa những năm 1920, Reik là một người phân tâm thực hành, nhưng còn chưa nhận tham vấn của Freud. Lúc này Freud đang nổi tiếng, có rất nhiều bệnh nhân Anh, Mỹ (có thể trả bằng đồng tiền mạnh) đến thành phố Viên đã bị tàn phá kinh tế.

Năm 1925, Newton Murphy, thầy thuốc Mỹ, đến Viên nhờ ông phân tích. Không rõi, ông giới thiệu người này cho anh bạn đồng nghiệp trẻ, kết quả thật không may. Trong vài tuần, Murphy không hài lòng, và khởi kiện Reik.

Vì luật của nước Áo cấm "hành nghề y không phép", vụ kiện Reik đặt ra những vấn đề cơ bản về bản chất của phân tâm và thực hành lâm sàng, làm chia rẽ phong trào (ở những nước khác cũng vậy) trong những năm sau. Quan điểm của Freud rất rõ: không cần bằng cấp y khoa học để thực hành phân tâm (có thể còn bất lợi), nhưng cần kiến thức y để lựa chọn những trường hợp thích hợp cho điều trị, bảo đảm các triệu chứng không phải là bệnh thực thể. Người phân tích không có chuyên môn y chỉ nhận bệnh nhân đã được nhà y học khám xét trước.

Tình trạng khó khăn của Reik đã kích thích Freud hành động. Trong một tháng, ông viết xong một luận văn ngắn có sức thuyết phục "Vấn đề phân tích không chuyên", trình bày lý lẽ dưới hình thức đối thoại kiểu Platon. Có lẽ đây

https://tieulun.hopto.org

là giải thích về phân tâm dễ hiểu nhất của ông. Can thiệp này đã giúp xác định Reik không phải lang băm, và tháng năm năm 1927, vụ Murphy được tòa loại bỏ. Freud hào hứng tuyên bố: "Chừng nào còn sống, tôi còn ngăn không cho y học nuốt phân tâm". Nhưng nhiều nguy hiểm tai ương chẳng bao lâu đã xuất hiện.

Ngày 30 tháng giêng năm 1933, Hitler trở thành Thủ tướng Đức, chỉ trong vài tháng, đã lật đổ tất cả các cơ quan dân chủ của nhà nước để chuyên quyền. Không còn tự do, người Do Thái không được làm việc ở các cơ sở công cộng và các hội đồng khoa học. Hai con trai của Freud đang sống ở nước Cộng hòa Weimar: Oliver di cư sang Pháp, Ernst sang Anh. Đa số nhà phân tâm Đức dời bỏ đất nước, Max Eitington sang Jerusalem và lập Hội Phân tâm học ở đấy.

Ngày 10 tháng năm, tại các quảng trường thành phố và đại học, thị xã, nhiều đám lửa lớn thiêu đốt các tác phẩm văn học bị chế độ quốc xã cấm. Sinh viên và giáo sư cùng nhau bác bỏ văn hoá tự do. Công trình của các nhà chính trị, thi sĩ, tiểu thuyết gia, nhà khoa học xã hội dân chủ, đa số người Do Thái, như Heinrich Heine, Karl Marx, Franz Kafka, Albert Einstein và Freud, đều bị đốt. Điềm này báo hiệu những tội ác quá sức tưởng tượng.

Khi Quốc xã đòi hỏi chính sách của Hội Tâm lý liệu pháp quốc tế và tờ "Tạp chí trung tâm Tâm lý liệu

https://tieulun.hopto.org

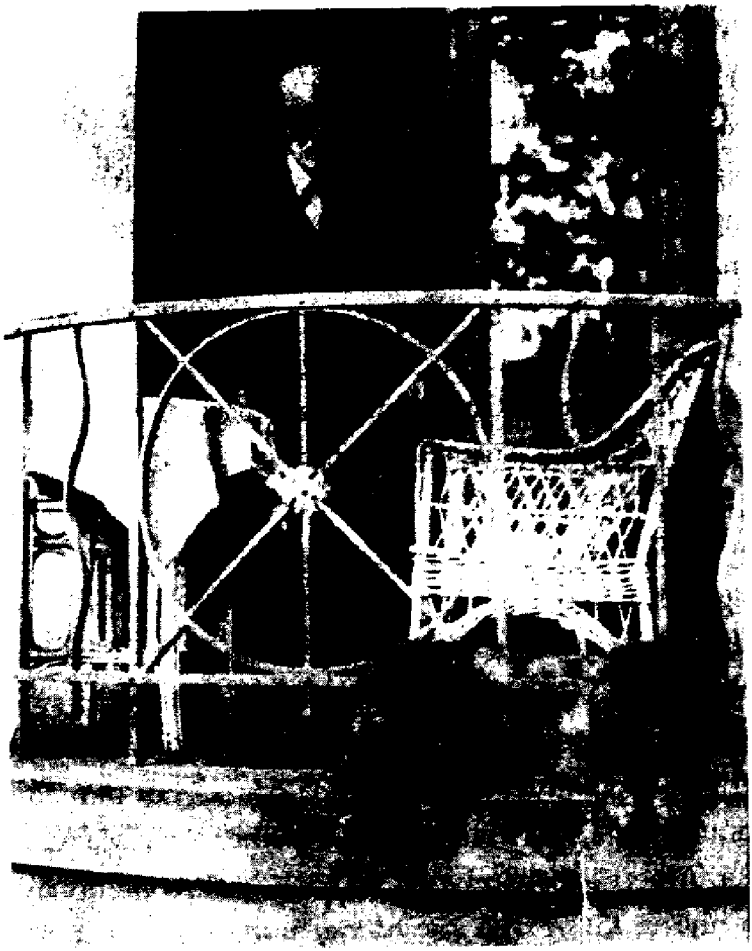

Sigmund Freud trên ban công ngôi nhà mùa hè Hohe Warte của ông, với hai con chó su, bạn thường nhật của ông, 1933 (Bảo tàng Freud, London)

https://tieulun.hopto.org

pháp" phải theo chủ thuyết của chúng, bác sĩ Ernst Kretschmer từ chức Chủ tịch, thay thế bởi Jung. Năm 1936, giáo sư H.M. Goering, có họ với thống chế Đức Goering, làm đồng chủ bút tờ báo cùng với Jung. Đồng thời, kho trung tâm của nhà xuất bản phân tâm ở Leipzig bị Gestapo chiếm. Ernest Jones gửi điện tín từ Anh cho người đứng đầu cảnh sát ở Leipzig phản đối vì kho thuộc một tổ chức quốc tế, nhưng vô hiệu. Kết quả là "Verlag" (Nhà xuất bản) phải rời về Viên, tiếp tục hoạt động trong hai năm ở mức giảm thiểu.

Jung biện minh việc tiếp tục cộng tác với Quốc xã trong thời gian khó khăn này là có tính thực tiễn. Ông làm hết sức để cứu người Do Thái. Nhưng sự chống đối cá nhân với Freud, ác cảm với chủ nghĩa duy lý do tư tưởng "Do Thái", sự ngưỡng mộ quyền lực thần thông của Hitler, quan điểm phân biệt chủng tộc của ông ta coi phân tâm học là "tâm lý học Do Thái", tất cả những điều đó ít nhất cũng có lợi cho sự truyền bá quốc xã.

Freud bám vào niềm tin đang lưu hành rằng nước Pháp và Hội Quốc Liên hạn chế được sự phát triển của chủ nghĩa quốc xã. Nhưng năm 1937, điều này không thể được, ông tin rằng Đức chắc chắn sẽ xâm lăng Áo và chán nản bộc lộ: "Hy vọng duy nhất của tôi là sẽ không sống để thấy việc này". Đã qua tuổi tám mươi, nhìn lại những thành tựu của mình, ông viết cho tiểu thuyết gia Stefan Zweig:

https://tieulun.hopto.org

"Như ông nói, công trình của tôi đang ở sau tôi. Không ai nói trước được bao lâu sau lịch sử sẽ đánh giá nó. Bản thân tôi cũng không chắc; nghi ngờ không bao giờ tách khỏi nghiên cứu, nhưng chắc chắn tôi chưa đào lên được quá một mẩu của sự thật".

Thực tế, lịch sử khó mà phán xét phân tâm học. Một thế kỷ mâu thuẫn đã giải quyết được quá ít những vấn đề chủ chốt về bản chất và giá trị của phân tâm. Ảnh hưởng trí thức sâu sắc của nó trong thời đại chúng ta, đó là điều duy nhất mà mọi phê bình có vẻ nhất trí.

Bất kể sự thóa mạ cá nhân Freud và những người theo ông, minh họa bởi nhà châm biếm thô bỉ người Viên Karl Krans: "Nếu nhân loại, với tất cả mọi lỗi lầm ghê tởm, là một cơ thể, thì nhà phân tâm là phân của nó", hai câu hỏi quan trọng vẫn vang lên qua năm tháng: Thân phận khoa học của phân tâm là gì? Lợi ích điều trị của nó là gì?

Các nhà triết học, tâm lý học, phân tâm học chưa rõ ý kiến. Năm 1510, Alfred Hoche, giáo sư tâm lý ở Freiburg, khẳng định trong bài công kích rất kịch liệt "Một vụ dịch tâm lý trong giới bác sĩ"; phân tâm học không giải quyết những sự việc có thể kiểm nghiệm một cách khoa học, mà chỉ với những tín điều. Ông nhấn mạnh: đó là một giáo phái, và Freud là giáo chủ. Mười lăm năm sau, cũng kiểu đó. nhà tâm lý Mỹ J.Mckeen Cattell coi phân tâm học "không phải là khoa học, mà là một thị hiếu. Bác sĩ Freud là một

https://tieulun.hopto.org

nghệ sĩ sống ở cõi tiên của giấc mơ, giữa những yêu tinh tình dục dồi trụy".

Tôn giáo, thần thoại và khoa học đều mô tả, giải thích và dự đoán các sự kiện. Nhưng theo triết gia Karl Popper, tôn giáo thì vĩnh viễn và không thể sửa đổi, còn lý thuyết khoa học là tạm thời, có thể sửa với bằng chứng mới. Tôn giáo và thần thoại cung cấp logic có quyền uy phù hợp với bí mật của cuộc sống, còn khoa học thì điều chỉnh lý thuyết vốn tiềm ẩn khả năng bị thực nghiệm biến đổi.

Một số nhà phê bình hiện đại theo Hoche và Cattell, chỉ trích phân tâm học không định rõ được cái gì là bằng chứng không xác nhận. Một số khác chỉ ra các quan sát lâm sàng đã khiến Freud phải sửa đổi ý kiến và khẳng định chỉ những ai theo phương pháp của ông mới có thể nghiên cứu tác động lẫn nhau giữa thực tiễn và lý thuyết. Nhóm thứ ba cho rằng lý thuyết cần được thể hiện qua các điều mà mọi người có thể kiểm chứng, nhưng nghiên cứu kiểu này đều thấy kết quả không rõ ràng.

Qua năm tháng, phương pháp phân tâm đã phát triển nhậy bén hơn, nhưng kiến thức phân tâm vẫn không trở thành một khoa học tự nhiên. Mỗi người thực hành, qua kinh nghiệm cá nhân, lại tái phát hiện ý nghĩa của nó. Ở các phòng khám, việc sử dụng phân tâm trong từng trường hợp có tính chất một mánh khoé hơn là một kỹ thuật.

Bây giờ, nhiều nhà phân tích cho rằng Havelock Ellis,

https://tieulun.hopto.org

nhà tình dục học lớn, đã đúng khi coi việc của họ là một nghệ thuật, tuy Freud không hài lòng và nói: "Kiểu chống đối lịch sự và tử tế nhất, bằng cách gọi tôi là nghệ sĩ lớn nhằm xúc phạm giá trị các nhận thức khoa học của chúng tôi". Tuy nhiên, giá trị của phân tâm học, vốn tạo ra đối thoại hết sức riêng tư, chính là ở khả năng đáp ứng các nhu cầu cá nhân đặc biệt của con người hơn là áp dụng nó để khái quát thành một khoa học. Vì lẽ đó, các giai thoại cá nhân và nghiên cứu các trường hợp bệnh đã chứng minh nhiều hiệu quả phân tâm, nhưng khi dùng các biện pháp tiêu chuẩn với các nhóm kiểm tra so sánh để đánh giá có hệ thống thì kết quả dường như trái với bản chất của nó.

Tính cách của Freud bị chê bai, công trình bị chỉ trích dữ dội sau khi ông mất cũng như khi còn sống. Khả năng gây tranh luận không hề giảm sút. Tháng mười hai năm 1995, dưới đầu đề "Freud đã mất nhưng các người chỉ trích vẫn chống đối", tờ "New York Time" đưa tin Thư Viện Quốc hội Mỹ phải hoãn cuộc triển lãm về Freud vì bị các học giả phản đối. Bài báo nói: bảo tàng đang ngày càng chính trị hóa. Tính chất chính thống chống Freud lưu hành đang phát triển nhanh thành hình thái chính trị gợi lại chủ nghĩa McCarthy.

Trên nhiều mặt, phân tâm học lại là nạn nhân của chính thành công của nó. Một sự thật của phân tâm bị coi là

https://tieulun.hopto.org

sáo mòn, hầu như ai cũng biết; nhưng mỗi kết luận sai lầm lại thành "tin mới", làm mang tiếng tổng thể. Phân tâm học luôn là cái bung xung cho các khía cạnh của bản chất con người mà có cả gan phơi bày. Freud không phát minh ra vô thức, lạm dụng tình dục, khả năng tượng trưng của trí tưởng tượng, hoặc bịa ra rằng ký ức có thể sai, ông chỉ giới thiệu chúng với mọi người.

Di sản giầu có của ông đã kích thích các cuộc tranh luận triết học, các cuộc điều tra tâm lý trong một trăm năm nay. Nó cho thấy sự phát triển của khoa học xã hội, phê bình văn học, và phân tích văn hoá, định hướng thái độ của chúng ta về giáo dục, quan tâm hội đoàn, nuôi dạy con cái, và để lại cho ta một phương pháp điều trị tinh vi, hợp với sự phức tạp của trí tuệ con người.

https://tieulun.hopto.org

SIGMUND FREUD
NHÀ PHÂN TÂM HỌC THIÊN TÀI

STEPHEN WILSON
HOÀNG VĂN SƠN Dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản:
LÊ HOÀNG
Biên tập:
YÊN VIÊN
Vẽ bìa:
VIỆT HẢI
Sửa bản in:
HOÀNG LY

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
161B, Lý Chính Thắng – Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh

In 1.500 cuốn, khổ 14 x 20 cm tại Nhà in Thanh Niên, 62 Trần Huy Liệu - Q.PN. Số đăng ký kế hoạch xuất bản 257/45-CXB do Cục xuất bản cấp ngày 01/03/01 và giấy trích ngang KHXB số 610/2001. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2001.

https://tieulun.hopto.org